

Số: /QĐ-BGDDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 11
sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Quảng Bình**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 33/2020/TT-BGDDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương;

Căn cứ Công văn số 1208/UBND-NCVX ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc đề nghị phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 1733/UBND-NCVX ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc đề nghị phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 8, lớp 11 tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Bình lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả sử dụng tài liệu được phê duyệt tại Điều 1 trong quá trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ủy ban Văn hoá, Giáo dục của Quốc hội (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ GDT&H.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thương

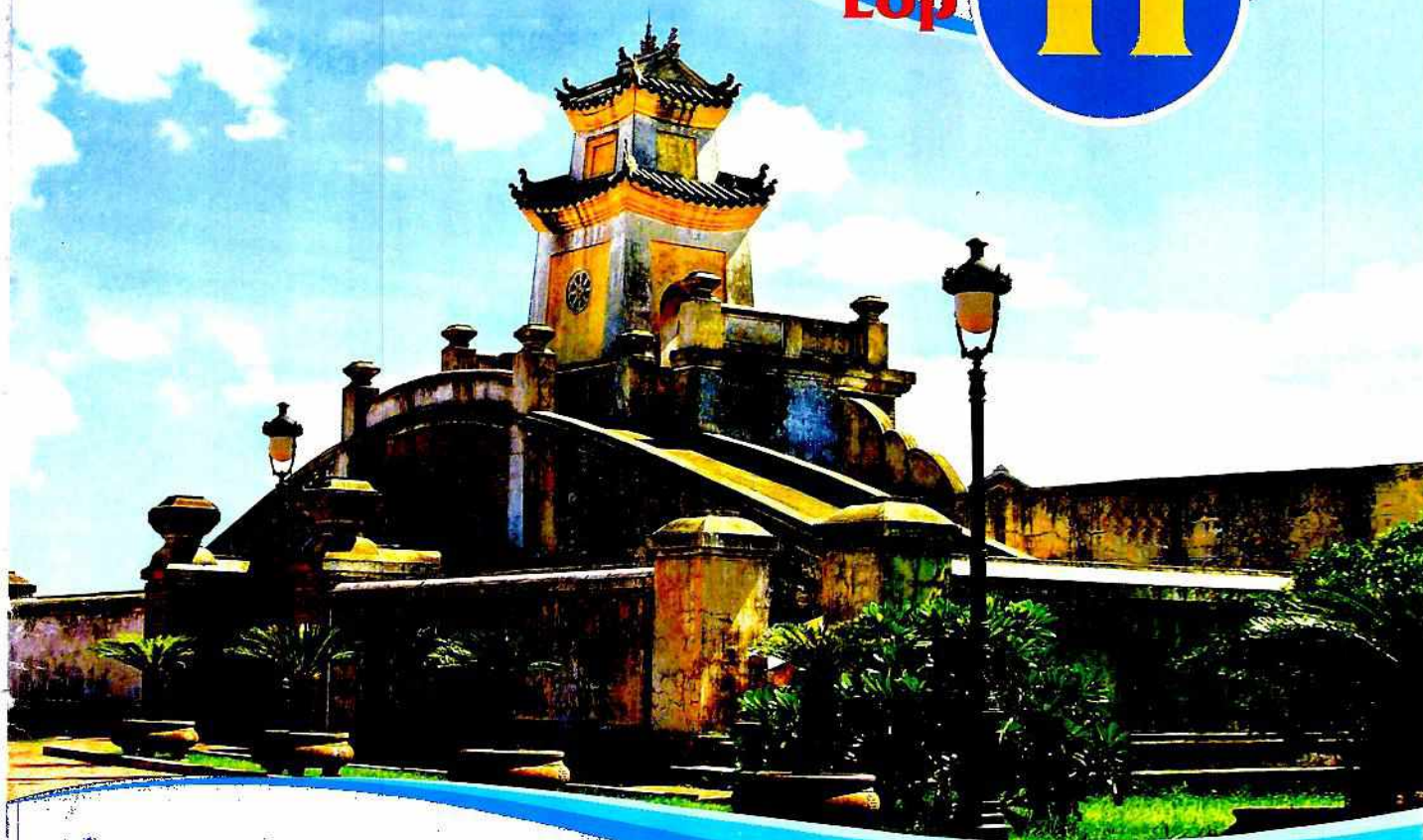


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tài liệu
GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH QUẢNG BÌNH

Lớp

11



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

ĐOÀN THỊ THUYẾT HẠNH – HỒ GIANG LONG (Đồng Chủ biên)
NGUYỄN THỊ KIỀU ANH – HỒ THỊ HƯƠNG – NGUYỄN THỊ KHƯƠNG
NGUYỄN PHƯƠNG LIÊN – HOÀNG GIA TRANG – HỒ THỊ HỒNG VÂN
TRẦN ĐẠI NGHĨA – DƯƠNG XUÂN SỰ – NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG – LÊ THỊ HỒNG VÂN

Tài liệu
**GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH QUẢNG BÌNH** **Lớp 11**

Kí hiệu và hướng dẫn sử dụng tài liệu



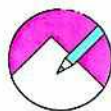
MỞ ĐẦU

Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động học tập tạo hứng thú vào chủ đề mới.



KIẾN THỨC MỚI

Học sinh thực hiện các hoạt động quan sát, thảo luận, tìm kiếm thông tin nhằm phát hiện và chiếm lĩnh những kiến thức mới.



LUYỆN TẬP

Học sinh làm các câu hỏi, bài tập thực hành để củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng gắn với kiến thức vừa học.



VẬN DỤNG

Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Bình lớp 11 giới thiệu cho các em một số vấn đề cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, môi trường, xã hội địa phương. Từ đó, bồi dưỡng cho các em tình yêu, niềm tự hào, ý thức gìn giữ và phát huy những giá trị tốt đẹp của quê hương Quảng Bình yêu dấu.

Các bài học được thiết kế theo chuỗi hoạt động *Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng* nhằm giúp các em chủ động tiếp cận bài học và hình thành phẩm chất, năng lực cần thiết.

Khi sử dụng tài liệu, các em cần chú ý một số yêu cầu sau:

- Trước khi bắt đầu bài học, các em hãy đọc kĩ phần định hướng ở mục "Yêu cầu cần đạt".
- Nhận biết chuỗi hoạt động qua kí hiệu ở đầu sách và thực hiện đầy đủ các hoạt động trong đó theo hướng dẫn của thầy cô.
- Các sơ đồ, bảng biểu ở phần câu hỏi, bài tập (nếu có) là để gợi ý. Khi trả lời câu hỏi và làm bài tập, các em không ghi trực tiếp vào tài liệu.

Chúc các em có những giờ học, hoạt động trải nghiệm thú vị và bổ ích cùng với *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Bình lớp 11*.

Các tác giả

MỤC LỤC

BÀI	NỘI DUNG	TRANG
1	Vài nét về văn học hiện đại của tỉnh Quảng Bình	5
2	Tìm hiểu một bài thơ hiện đại của tỉnh Quảng Bình	9
3	Tìm hiểu một tác phẩm văn xuôi hiện đại của tỉnh Quảng Bình	13
4	Bát danh hương Quảng Bình	17
5	Quảng Bình với những danh nhân	28
6	Phát triển kinh tế - xã hội gắn với Quốc lộ 12A và đường Hồ Chí Minh ở tỉnh Quảng Bình	36
7	Phát triển các ngành kinh tế biển và ngành du lịch tỉnh Quảng Bình	44
8	Phát triển nông nghiệp xanh ở tỉnh Quảng Bình	54
9	Chọn nghề phù hợp	62
10	Xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Bình	73
11	Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	78

Bài 1. VÀI NÉT VỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH

Yêu cầu cần đạt:

- Trình bày được một số nét khái quát về văn học hiện đại tỉnh Quảng Bình.
- Kể được tên một số tác giả, tác phẩm văn học hiện đại tiêu biểu của tỉnh Quảng Bình.
- Cảm nhận, phân tích được một số đặc điểm của văn học hiện đại tỉnh Quảng Bình.
- Viết được đoạn văn ngắn thể hiện quan điểm, ý kiến về một vấn đề.
- Có thái độ, hành vi thể hiện sự trân trọng và giữ gìn những tác phẩm văn học của tỉnh Quảng Bình.



1. Kể tên một số tác giả, tác phẩm văn học hiện đại tỉnh Quảng Bình mà em biết.
2. Hãy chọn một tác giả hoặc tác phẩm văn học hiện đại tỉnh Quảng Bình để chia sẻ những hiểu biết của em.



Văn học hiện đại Quảng Bình chủ yếu được nhìn nhận và đánh giá từ những sáng tác của các tác giả Quảng Bình và một số tác giả khác viết về vùng đất Quảng Bình. Bằng tài năng văn chương và sự gắn bó với mảnh đất, con người nơi đây, các tác giả đã chọn Quảng Bình làm đối tượng để trải nghiệm, quan sát và miêu tả. Trong thế giới nghệ thuật của họ, nhân vật trung tâm chính là cuộc sống và con người Quảng Bình qua mỗi giai đoạn lịch sử.

Văn học hiện đại Quảng Bình hình thành và phát triển từ đầu thế kỉ XX, trải qua những năm kháng chiến chống thực dân Pháp đến thời kì hoà bình xây dựng chủ nghĩa xã hội (1955 – 1964); thời kì chống Mỹ cứu nước; thời kì đổi mới,... Ở mỗi thời kì, văn học hiện đại Quảng Bình đều có những đóng góp nhất định. Tuy nhiên, Quảng Bình thực sự được gọi là vùng đất văn học kể từ năm 1961, khi Hội văn nghệ Quảng Bình ra đời. Kể từ đó đến nay, sáng tác của các tác giả Quảng Bình chiếm một tỷ lệ đáng kể trên báo Văn nghệ, các tờ báo lớn khác ở Trung ương, trong các nhà xuất bản và cả các kênh thông tin khác. Nhiều tác phẩm được giới phê bình văn học trong nước đánh giá cao và một số tác phẩm được các hãng phim truyện, phim truyền hình và các sân khấu lớn trong nước chuyển thể.

Quảng Bình được coi là vùng đất thơ với sự tiếp nối của nhiều thế hệ nhà thơ có tên tuổi. Thời "Thơ mới", có nhà thơ Lưu Trọng Lư đi tiên phong trong phong trào cách tân thơ, tạo nên những thành tựu rực rỡ cho nền thơ nước nhà; Hàn Mặc Tử với phong cách thơ độc đáo cũng để lại nhiều bài thơ đặc sắc cho hậu thế. Và tiếp sau là Nguyễn Xuân Sanh – nhà thơ tài hoa trong làng thơ Việt Nam. Trong kháng chiến chống Pháp, nhà thơ Xuân Hoàng – người bám trụ trong nhân dân, cùng nhân dân đánh giặc – với trường ca Chiến thắng sông Gianh, trường ca Sen Bàng và sau này là trường ca Du kích sông Loạn cũng đã ghi tên mình vào bản hùng ca của văn học kháng chiến Việt Nam. Bước sang giai đoạn kháng chiến chống Mĩ, thực tiễn ác liệt của cuộc chiến đấu và khí thế hào hùng trên quê hương đã chấp cánh cho thơ, trở thành động lực thúc đẩy sự ra đời của nhiều nhà thơ trẻ. Bên cạnh sự bền bỉ của thế hệ cũ (nhà thơ Xuân Hoàng), có nhiều nhà thơ trẻ xuất hiện như Trần Nhật Thu, Lâm Thị Mỹ Dạ, Lê Thị Mỹ, Xích Bích,... tiếp sau đó là Nguyễn Văn Dinh, Hoàng Vũ Thuật, Ngô Minh,... Chuyển từ giai đoạn chống Mĩ sang hòa bình và thời kì đổi mới, Quảng Bình có thêm một số tác giả: Hải Kỳ, Vĩnh Nguyên, Văn Lợi, Lý Hoài Xuân, Hồng Thế. Tiếp nối có thêm một lớp tác giả thơ hùng hậu như Lê Đình Ty, Đặng Kim Liên, Giang Biên, Trương Vĩnh Hạnh, Trương Văn Quê, Nguyễn Văn Hiệp, Diệp Minh Luyện, Nguyễn Thiên Sơn, Lê Thị Mỹ Ý,... Dù khác nhau về thời điểm ra đời, về đề tài và cảm hứng sáng tác nhưng thơ Quảng Bình luôn giữ được nét chung thống nhất, đó là vẻ đẹp vừa trí tuệ vừa đôn hậu, đậm thắm và da diết tình người.

So với thơ, văn xuôi Quảng Bình phát triển muộn hơn nhưng vẫn khẳng định được vị thế bằng những thành tựu về nội dung và thể loại. Trong những năm tháng chống Mĩ cứu nước, sự xuất hiện của những cây bút như Trần Công Tấn, Nguyễn Khắc Phê và Mai Văn Tấn đã mở đường cho bước phát triển liên tục của văn xuôi với những tên tuổi như Nguyễn Quang Lập, Hữu Phương, Hoàng Thái Sơn, Nguyễn Thế Tường, Nguyễn Quang Vinh, Đinh Duy Tư, Hoàng Bình Trọng... Hàng trăm phóng sự, bút kí, kí sự, ghi chép viết bên ụ súng, viết dưới chiến hào đã góp phần tái hiện kì tích của những người con trên quê hương "hai giới" Quảng Bình. Trong thời kì xây dựng đất nước và đổi mới, với tính chất nhanh nhạy và sắc bén của các thể loại phóng sự, bút kí, kí sự, ghi chép, các tác giả đã kịp thời phản ánh sinh động việc thực hiện các Nghị quyết, chủ trương của Đảng, các chính sách và pháp luật của nhà nước trên các mặt trận sản xuất kinh doanh, văn hoá xã hội, quốc phòng an ninh, mặt trận bảo vệ rừng, chống tham nhũng, chống buôn lậu và chống các tệ nạn xã hội. Các phóng sự, bút kí của Nguyễn Thế Tường, Nguyễn Thế Thịnh, Lê Anh Phong, Lê Viết Đường thể hiện cái nhìn thực tế mạnh mẽ, sâu sắc và thẳng thắn. Các cây bút Hoàng Văn Bàng, Đinh Duy Tư, Văn Tăng, Phạm Thương, Đỗ Duy Văn, Nguyễn Anh Dũng thường đi sâu phản ánh nhiều mặt của đời sống và thương trường, đặt ra những vấn đề bức xúc của

xã hội. Còn mảng bút kí của Nguyễn Hữu Trường, Thế Nghiệp, Hồ Ngọc Diệp thường đậm thắm, sâu sắc và giàu chất văn học,...

Một trong những đặc điểm nổi bật của văn học xuôi hiện đại Quảng Bình chính là đề tài chiến tranh. Dù thuộc thể loại truyện ngắn, tiểu thuyết hay bút ký, phóng sự, chiến tranh vẫn luôn là mảng đề tài nổi trội trong sáng tác của nhiều tác giả, nhất là những tác giả có lợi thế đi ra từ chiến tranh, đã có một độ lùi nhất định để nhìn lại và suy ngẫm. Tác phẩm của họ không ca ngợi những anh hùng nơi chiến trận ác liệt, không đi vào khúc trường ca bi tráng nơi chiến trường mà họ hướng ngòi bút đến vùng không có tiếng súng – nơi sâu thẳm của hồn người, tình người. Ở đó, danh dự con người, danh dự Tổ quốc là thứ thiêng thiêng phải giữ gìn (Lỗ Trí Thâm của Hoàng Bình Trọng). Ở đó, lòng yêu nước thương nòi được chứng minh một cách hùng hồn (*Người ngã xuống cuối cùng* của Đinh Duy Tu). Ở đó là hạnh phúc đoàn tụ và nước mắt sau ba mươi năm chiến tranh ly tán (*Ba người trên sân ga, Chiến tranh chấm dứt đã từ lâu* của Hữu Phương). Ở đó là tình yêu trai gái biến thành sức mạnh vượt lên mọi định kiến và sự tàn bạo của súng đạn quân thù (*Hồi ức của một binh nhì* của Nguyễn Thế Tường). Ở đó là tình người, dù ở hai đầu chiến tuyến là đối địch nhưng khi họ đều trở thành “thương binh” của trận chiến thì chỉ còn lại tình đồng loại (*Tháng sáu mùa sim* của Hữu Phương),... Dù đa dạng về hiện thực phản ánh, phong phú về nghệ thuật phản ánh nhưng nhìn chung, thế giới nhân vật trong các tác phẩm văn xuôi Quảng Bình hiện lên khá thống nhất với những nét đẹp truyền thống của con người Quảng Bình gian khổ mà anh dũng, bình thường mà anh hùng, bình dị mà cao cả, âm thầm lặng lẽ chống lại cái ác, cái xấu một cách quyết liệt để giữ gìn thiên lương của mình.

Văn học hiện đại Quảng Bình phong phú, đa dạng về thể loại; chứa đựng sức nặng của nội dung và đạt đến chiều sâu về ý nghĩa, giá trị. Dù sáng tác về đề tài lịch sử, về chiến tranh, hay những vấn đề khác của cuộc sống thì các tác phẩm của họ vừa hướng tới những giá trị vĩnh hằng của nhân loại (chân, thiện, mỹ) vừa mang đậm hơi thở và dấu ấn của mảnh đất này. Về ngôn ngữ, nhìn chung, các tác giả sử dụng ngôn ngữ thường ngày, dung dị, dễ hiểu, lấp lánh vẻ đẹp của chất sống, chất thơ. Tuy mỗi tác giả có giọng điệu, văn phong riêng nhưng hầu hết đều kết hợp nhuần nhuyễn giữa ngôn ngữ tiếng Việt hiện đại và ngôn ngữ địa phương Quảng Bình. Văn học hiện đại Quảng Bình là văn học của một địa phương nhưng thực sự đã góp mặt được vào dòng chảy chung của văn học nước nhà.

(*Theo Văn học Quảng Bình nhìn từ cấu trúc và thể loại* – Nguyễn Tri Nguyên, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Văn hoá Nghệ thuật – Bộ Văn hoá; *Văn học Quảng Bình 10 năm nhìn lại* – Nhà văn Hữu Phương, Chủ tịch hội Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Bình, *Mười năm văn xuôi Quảng Bình từ một góc nhìn* – Diệp Minh Luyện, Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Bình).



1. Hãy xác định bố cục của văn bản trên.
2. Dựa vào văn bản trên, hãy cho biết vì sao Quảng Bình được coi là "vùng đất thơ"?
3. Em có đồng ý với nhận xét: *"So với thơ, văn xuôi Quảng Bình phát triển muộn hơn nhưng vẫn khẳng định được vị thế bằng những thành tựu về nội dung và thể loại"* không? Vì sao?
4. Theo em, cách các tác giả Quảng Bình phản ánh về chiến tranh có gì đặc biệt? Vì sao các tác giả lại chọn cách phản ánh đó?



Bạn em có xu hướng thích thưởng thức các tác phẩm văn học viết về những nơi xa lạ hơn là tìm hiểu những tác phẩm viết về mảnh đất và con người nơi mình sinh sống. Trước thực tế đó, em hãy viết một bài văn ngắn để thuyết phục bạn dành thời gian tìm hiểu, khám phá thêm vẻ đẹp và giá trị của văn học hiện đại tỉnh Quảng Bình.



Thực hành làm sổ tay văn học theo gợi ý sau:

Gợi ý:

- + Sưu tầm các tác phẩm văn học hiện đại (thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết,...) của các tác giả Quảng Bình.
- + Thiết kế sổ, sắp xếp theo thể loại.
- + Viết tóm tắt ngắn gọn nội dung từng tác phẩm mà em sưu tầm được. Viết một vài cảm nhận của em về tác phẩm đó.

Bài 2. TÌM HIỂU MỘT BÀI THƠ HIỆN ĐẠI CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH

Yêu cầu cần đạt:

- Phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ.
- Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của tác giả thể hiện qua bài thơ.
- Viết được đoạn văn thể hiện cảm nhận về câu thơ/ đoạn thơ yêu thích.
- Có ý thức tìm hiểu và giữ gìn những tác phẩm văn học của tỉnh Quảng Bình.



Em hãy kể tên một số bài thơ viết về Quảng Bình và cho biết, các bài thơ đó đã đề cập cụ thể đến địa phương nào của tỉnh Quảng Bình? Chia sẻ với các bạn những hiểu biết của em về địa phương đó.



ĐỒNG HỜI ⁽¹⁾

Xuân Hoàng

... Em đi, phố nhỏ động cành dừa,
Cửa biển về đêm gió khuya ngả lạnh,
Phố nhỏ tan rồi qua bao trận đánh,
Bóng em về, ấm lại dải đường xưa.

(1) Đầu năm 1965 đế quốc Mỹ điên cuồng tiến hành chiến tranh phá hoại Miền Bắc, Đồng Hới là một trong những địa điểm bị đánh phá dữ dội, địch đã trút xuống hàng trăm tấn bom đạn khiến thị xã bé nhỏ chưa đầy 3km² gần như bị san phẳng. Trước đó, để đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình buộc phải tổ chức sơ tán hơn 7.000 dân và 40 cơ quan cấp tỉnh rời khỏi thị xã Đồng Hới về các vùng lân cận. Nhiều mất mát hi sinh nhưng nhân dân Đồng Hới vẫn kiên cường anh dũng, vượt qua tất cả để quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ.

Anh yêu em không phải chỉ riêng em,
Bởi lẽ tình ta nhen từ phố nhỏ.
Phố nhỏ đổ. Nhưng lòng ta ở đó,
Vẫn ngọt ngào trong nỗi nhớ đầu tiên.

Phố nhỏ quê ta thức nhiều kỷ niệm,
Dạ lan hương thơm ngát những canh dài
Em đi nhé. Bóng em lộng bóng biển,
Bài thơ lành anh đến ngủ trên vai.

Sao thương thế, bài thơ lành phố nhỏ?
Cặp tình nhân nào đó, bước bên nhau?
Thơ phố nhỏ cũng chính lòng ta đó
Đồng Hới ơi! Năm tháng đậm thêm màu

Ta biết hôm nay Đồng Hới hủy mình
Để có một ngày mai Đồng Hới đẹp
Quê ta lại xây bên bờ biển biếc
Biển miền Trung xanh ngắt một màu xanh

Ta sẽ về xây Đồng Hới quê ta,
Sẽ lại trồng hoa hồng trên lối nhỏ
Hoa thực được đến mùa xuân lại nở
Vàng huân chương trong mỗi một sân nhà.

Và hoa mai lại giục già lên đường
Lứa trẻ mới đi xây mùa gặt mới
Những o Xảo, o Nồng...
chưa xa lứa tuổi,
Lại có bấy em tiếp nối ra trường.

Hỡi em yêu, cây táo nhỏ bên vườn
Lại sai quả, mỗi mùa xuân đến sớm
Mặc lũ con ta ra vườn hái trộm
Những năm dài, chúng vẫn nhớ quê hương.

Và những chiều xanh xao động hàng dừa,
Ta lại cùng về, ngồi trên ghế đá,
Nhìn những cánh buồm đi trong nắng hạ,
Nhắc lại ngày phố nhỏ đổ năm xưa.

Nhật Lệ quê ta vốn sẵn nhiều buồm
Mây ngũ sắc, ta gởi vào một tấm
Buồm sẽ đi xa, biển mình đẹp lắm!
Đồng Hới mình sẽ đẹp vạn lần hơn.

10 – 1966

(Trích *Thơ Việt Nam hiện đại*, NXB Hội Nhà văn, 1993)

Nhà thơ Xuân Hoàng (1925 – 2004), tên thật là Nguyễn Đức Hoàng, bút danh Minh Thi, sinh ra ở thị xã Đồng Hới (nay là thành phố Đồng Hới), tỉnh Quảng Bình. Ông là một trong những hội viên sáng lập Hội Nhà văn Việt Nam (1957), Hội trưởng Hội văn nghệ Quảng Bình (1963),... và từng đạt nhiều giải thưởng về văn học. Ghi nhận những đóng góp của ông cho nền văn học tỉnh nhà, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII đã thông qua Nghị quyết lấy tên nhà thơ Xuân Hoàng đặt tên cho một con đường ở thành phố Đồng Hới.



Hình 2.1 Chân dung nhà thơ Xuân Hoàng

Xuân Hoàng được gọi là "Nhà thơ của Quảng Bình" (Chế Lan Viên) bởi trong gia tài thi ca đồ sộ với 16 tập thơ và trường ca đã xuất bản của ông, có một dòng xuyên suốt viết về quê hương Quảng Bình. Đọc tác phẩm của Xuân Hoàng, người đọc được gặp lại hình ảnh Quảng Bình qua từng thời kỳ lịch sử. Những địa danh, sự kiện, con người có tên và không tên được ông đưa vào sáng tác một cách chân thực, nhẹ nhàng mà đầy xúc cảm. Đặc biệt, trong thể giới nghệ thuật của Xuân Hoàng luôn có hình ảnh Đồng Hới, lúc duyên dáng một mình, có khi hòa chung vào cả quê hương Quảng Bình yêu dấu.

Một số tác phẩm tiêu biểu của ông: *Tiếng hát quê hương* (in chung, 1959), *Du kích Sông Loan* (trường ca, 1963), *Miền Trung* (thơ, 1967), *Hương đất biển* (thơ, 1971), *Biển và Bờ* (thơ, 1974), *Dải đất vùng trời* (tuyển thơ, 1970), *Về một miền gió thổi* (thơ, 1983), *Từ tiếng vông làng Sen* (trường ca, 1983), *Quãng cách lặng im* (thơ, 1984), *Thời gian và quãng cách* (truyện, 1990), *Hoa quê Bác* (thơ in chung, 1991), *100 bài Xônê* (thơ, 1991), *Âm vang thời chưa xa* (hồi ký, tập I, 1996; tập II, 2000),...



1. Xác định thể loại, đề tài và bố cục của bài thơ.
2. Hình ảnh thành phố Đồng Hới hiện lên trong những không gian và thời gian nào? Em hãy tìm những từ ngữ, hình ảnh gắn với thành phố Đồng Hới trong những không gian và thời gian đó.
3. Âm hưởng và giọng điệu trong bài thơ có sự thay đổi như thế nào? Sự thay đổi ấy có ý nghĩa gì trong việc biểu đạt cảm hứng chủ đạo của bài thơ?
4. Theo em, vì sao bài thơ có tên là "Đồng Hới" nhưng lại được bắt đầu với câu chuyện tình yêu và hình ảnh "Em"?
5. Trong những ngày Đồng Hới đang kiên cường đánh Mỹ, sự ra đời của bài thơ có giá trị, ý nghĩa như thế nào?



1. Viết đoạn văn (khoảng 150 từ) trình bày cảm nhận của em về một câu thơ/ đoạn thơ hoặc một hình ảnh trong bài thơ mà em ấn tượng nhất.
2. Từ bài thơ "Đồng Hới" và qua việc tìm hiểu thêm tư liệu văn học hiện đại tỉnh Quảng Bình khác, em hiểu thêm điều gì về con người và quê hương Quảng Bình?



Em hãy chọn một trong số những bài thơ viết về Quảng Bình mà em đã sưu tầm được trong Sổ tay văn học (tại yêu cầu Vận dụng ở Bài 1) để chia sẻ với các bạn về những vẻ đẹp và ý nghĩa, giá trị của bài thơ đó.

Bài 3. TÌM HIỂU MỘT TÁC PHẨM VĂN XUÔI HIỆN ĐẠI CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH

Yêu cầu cần đạt:

- Nhận biết và phân tích được một số đặc trưng thể loại truyện ngắn như: cốt truyện, không gian, thời gian, nhân vật, người kể chuyện.
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.
- Thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.
- Viết được đoạn văn thể hiện cảm nhận về nhân vật, chi tiết hay trong tác phẩm.
- Có thái độ, hành vi thể hiện sự trân trọng và giữ gìn những tác phẩm văn học của tỉnh Quảng Bình.



Em biết những tác phẩm nào của tác giả Lâm Thị Mỹ Dạ? Chia sẻ với các bạn một tác phẩm em thích nhất.



CHUYỆN CÂY BƯỞI

Lâm Thị Mỹ Dạ

Bà kể rằng ngày xưa ông và bà ở một xóm. Khi ông còn bé bằng Thi bây giờ, ông đã trồng cây bưởi này. Còn bà khi ấy chỉ nhỏ bằng bé Ni thôi. Ôi chao! Bà mà cũng có lúc nhỏ như bé Ni, thật ngộ quá! Thế ai cho bà ăn? Ai làm con voi cho bà cưỡi? Những điều đó cứ làm Thi băn khoăn mãi.

Bà kể rằng ngày xưa, bà còn trẻ lắm. Giọng bà trong như giọng mẹ. Bà ca Huế rất hay, còn ông thì gảy đàn bầu. Đến mùa cây bưởi ra hoa, tiếng đàn của ông có mùi hương thơm. Cái lều của ông bà ở dưới gốc cây đầy tiếng chim hót.

Bà kể rằng ngày xưa có hai thằng Tây mắt xanh. Nhà chúng ở rất xa, tí mãi bên kia bờ biển. Chúng sang chiếm đóng nước ta, xây bót ngay trên đồi ở đầu làng mình. Một hôm chúng đi qua làng, nghe tiếng đàn của ông liền dừng lại. Thấy bóng hai thằng Tây, ông ngưng đàn. Bọn chúng hỏi ông:

– Sao mày không gảy?

Ông trả lời:

– Tôi thường gảy đàn vào lúc cảnh vật yên tĩnh, tâm hồn thanh thản. Lúc ấy thiên nhiên trong lại, tiếng đàn của tôi thả sức bay lượn, nó bay rất xa không bị một âm thanh, một tiếng động nào pha loãng và phá vỡ.

– Thế mà cho bọn tao là hung thần à?

– Tôi không nói điều đó, chính các ông nói ấy chứ! Từ ngày các ông sang đây, làng tôi chim bay hết.

– Thôi không lý sự dài dòng, đàn đi!

– Tôi không thể đàn được!

Hai thằng Tây tức giận đập cái đàn của ông vào gốc cây. Cái đàn của ông chết đi, để lại cho cây nhiều tiếng chim. Thi yêu cây buổi của ông ngoại lắm! Có lần chơi ô ăn quan dưới bóng cây, cô bé khoe với bạn:

– Cây buổi này là của ông Thi trồng. Ông Thi gảy đàn bầu hay lắm! Cây buổi này đã được nghe ông đàn rồi đấy.

Bọn trẻ trong làng cứ tròn xoe mắt mà nghe Thi nói. Chúng không ngờ rằng cái cây có tán tròn như cái nấm xanh khổng lồ này lại có thể nghe được tiếng đàn. Mà tiếng đàn nó như thế nào nhỉ? Bọn trẻ cũng như Thi chưa bao giờ được nghe, bởi vì theo bà nói lại có một năm đói, người chết không biết bao nhiêu mà kể. Ông cũng mất trong nạn ấy. Ông kiệt sức vì đói. Nhà còn cái gì có thể ăn được, ông nhường hết cho những người thân. Đã gần ba mươi năm, từ ngày ông mất đến nay, mỗi lần cây ra hoa là Thi lại thương bà nhiều hơn. Bởi vì lúc ấy nhìn bà sao mà buồn thế. Bà không cười như mọi ngày, không kể chuyện cổ tích cho Thi nghe. Có khi bà đứng lẩm bẩm một mình. Rồi bà ca Huế. Giọng bà đôi khi nức nở như sắp khóc. Mẹ Thi bảo những lúc như thế là bà đang nghĩ tới ông. Còn Thi, dầu không biết mặt ông, xong cô bé cũng thương ông vô cùng. Mỗi buổi sáng, khi gió thổi tiếng chim và mùi hương vào nhà là Thi lại rủ các bạn ra gốc cây, xòe tay hứng những cánh hoa rụng. Đôi mắt đen láy của Thi ngước nhìn vòm cây xanh biếc. Ở đó, có những mảnh đời đang xao động vì gió thổi. Phía gần ngọn cây buổi có những nhánh lá xanh tỏa trùm, bọc lấy một cái gì giống như một tổ chim, mắt các bạn nhỏ của Thi không thể nào nhìn thấy. Song cô bé biết tiếng chim bay ra từ cái vòm xanh ấy. Tiếng chim rộn lên, ríu rít, đều nhau như một chuỗi hạt vô hình của không gian, xao động trong lòng cô bé. Thi nghĩ đến tiếng đàn của ông. Cô bé hỏi cây:

– Cây ơi! Cây nghe ông đàn rồi, tiếng đàn của ông có giống tiếng chim hót không?

Những mầm non hé môi như nói:

– Cô bé ơi! Đứng đấy! Hãy lắng nghe... Ngày thơm ngọt – Tiếng sương rơi trên cỏ – Tiếng đàn ông đi kiếm mật cần cù – Tiếng con mèo ngái ngủ... Tất cả những tiếng ấy là tiếng của ban mai. Ơi, tiếng ban mai dịu dàng và tươi mát làm sao! Song bây giờ tất cả những tiếng ấy, Thi hình như không còn nghe thấy nữa. Trong tâm hồn trắng trong của cô bé tràn ngập tiếng chim hót. Thi lắng tai nghe như từ một miền nào đó rất xa. Miệng cô bé thầm thì:

– Đúng rồi. Đúng tiếng đàn của ông rồi. Bà ơi!

Giặc Mĩ trở lại ném bom miền Bắc. Bố Thi đi bộ đội, mẹ Thi lên công tác ở huyện xa. Cô bé Thi ở nhà với bà. Một buổi chiều, bom ném vào làng Thi. Khi Thi chạy được vào hầm, được ngồi trong hai cánh tay ấm nóng của bà thì cô bé chợt nhớ đến cây bưởi. Lòng thấp thỏm không yên. Thi lo cho cây bưởi quá!

Một loạt bom nổ gần, làm đất đã rơi đầy vào đầu hai bà cháu. Thi ôm chặt lấy bà, giọng thì thầm:

– Bà ơi! Cây bưởi nhà mình...

– Không sợ cháu ạ. Bà cháu mình, cả cây bưởi nữa không việc gì đâu. Đây, súng của các chú ngoài mặt trận bắn lên đấy. Bà an ủi Thi. Bà nhớ lại hồi mới đánh nhau với thằng Tây, bà cũng đã từng ôm mẹ Thi (lúc ấy chỉ nhỏ bằng Thi thôi) xuống hầm để tránh đạn đại bác.

Ngót trận bom, bà chạy vội vào nhà, còn Thi thì chạy ngay ra vườn. Bom ném gần quá, ngay đầu ngõ. Cây bưởi rụng rất nhiều quả, những quả bưởi còn non, chỉ to hơn nắm tay người lớn một chút. Bom rơi lá rụng, quả rụng, nhưng cây bưởi thì vẫn đứng đó, bền bỉ gan góc như một người giữ vườn trung thành.

Mùa bưởi năm nay, không hiểu sao cây bưởi nhà Thi ra nhiều quả đến thế! Những cành bưởi trĩu quả, vàng chói dưới mặt trời, những quả bưởi tròn to kéo cành trĩu xuống. Cả một vườn bưởi vàng rực như một cây quất khổng lồ không còn lá, làm ai qua đường cũng phải ngạc nhiên. Sau trận bom, hình như có bao sức lực trong mình cây bưởi trút hết cho mùa quả này.

Quảng Bá, 04 – 1973

(Lâm Thị Mỹ Dạ – Tuyển tập, NXB Hội nhà văn, 2011)

Lâm Thị Mỹ Dạ sinh năm 1949 tại Quảng Bình, hiện sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, là Hội viên Hội nhà văn Việt Nam năm 1978, từng học Trường viết văn Nguyễn Du; tham gia khóa đào tạo tại Học viện Gorki (Liên Xô cũ), Ủy viên BCH Hội nhà văn Việt Nam khóa III và IV.

Tác giả từng đạt nhiều giải thưởng về văn chương: Giải Nhất cuộc thi thơ báo Văn nghệ 1971-1973; giải thưởng Văn học Hội Nhà văn Việt Nam cho tập thơ *Bài thơ không năm tháng*. Giải A thơ của Ủy ban toàn quốc các Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam năm 1999. Giải A thơ Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Cổ đô (1998 – 2004) của Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Thừa Thiên Huế. Năm 2007, nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ



Hình 3.1. Nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ

được Chủ tịch nước tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật với 3 tập thơ: *Trái tim sinh nở* (1974), *Bài thơ không năm tháng* (1983) và *Để tặng một giấc mơ* (1988). Năm 2005, tập thơ *Cốm non* (Green rice) của chị được dịch ra tiếng Anh, in và phát hành tại Hoa Kỳ.

Ngoài thành tựu chủ yếu về thơ, Lâm Thị Mỹ Dạ còn có những tập truyện sáng tác cho thiếu nhi. Những sáng tác văn xuôi của bà thường thống nhất ở giọng điệu hồn nhiên, nhân hậu, vui tươi; thế giới nhân vật thường là những em bé ở lứa tuổi thiếu nhi nghịch ngợm nhưng đầy tình cảm. Một số tập truyện tiêu biểu: *Danh ca của đất* (truyện thiếu nhi, 1984); *Nai con và dòng suối* (truyện thiếu nhi, 1987); *Phần thưởng muôn đời* (truyện thiếu nhi, 1987).



1. Em hãy xác định người kể và ngôi kể trong tác phẩm.
2. Xác định không gian, thời gian và các sự kiện chính của truyện.
3. Hình ảnh cây bưởi gắn liền với những kỉ niệm nào của hai bà cháu Thi?
4. Theo em, văn bản "Chuyện cây bưởi" viết về chủ đề nào? Chỉ ra một số căn cứ giúp em xác định chủ đề đó.
5. Vì sao tác giả đặt tên truyện là "Chuyện cây bưởi"? Hình ảnh cây bưởi có ý nghĩa gì trong việc thể hiện tư tưởng, chủ đề của tác phẩm.



1. **Viết đoạn văn (khoảng 150 từ) trình bày cảm nhận của em về chi tiết tiếng đàn của người ông và tiếng chim hót bay ra từ vòm lá xanh của cây bưởi.**
2. **Em tái hiện lại câu chuyện bằng một trong các cách em thích sau đây: kể, đọc diễn cảm, đọc phân vai cùng các bạn, hoạt cảnh sân khấu hoá, vẽ tranh, viết thơ theo cảm nhận của em.**



Em hãy chọn một trong số những truyện ngắn của các tác giả Quảng Bình mà em đã sưu tầm được trong Sổ tay văn học (tại yêu cầu Vận dụng ở Bài 1) để chia sẻ với các bạn về một trong những yếu tố làm nên sức hấp dẫn của truyện ngắn đó.

Bài 4. BÁT DANH HƯƠNG QUẢNG BÌNH

Yêu cầu cần đạt:

- Biết được khái quát về “Bát danh hương” của tỉnh Quảng Bình (nét đặc biệt của quá trình lập làng, tổ khai canh, đặc trưng về sinh hoạt vật chất và tinh thần, phong tục tập quán,... của các làng Sơn – Hà – Cảnh – Thổ – Văn – Võ – Cổ – Kim).
- Hiểu được một số vấn đề trong việc duy trì giá trị lịch sử, văn hoá của làng xã ở Quảng Bình, bước đầu đề xuất biện pháp giữ gìn và phát huy giá trị.



Ở Quảng Bình – vùng đất “địa linh nhân kiệt” có không ít những làng cổ đầy ắp huyền thoại, truyền kì. “Bát danh hương” ở tỉnh Quảng Bình bao gồm tám làng: Sơn (làng Lệ Sơn), Hà (làng La Hà), Cảnh (làng Cảnh Dương), Thổ (làng Thổ Ngọa), Văn (làng Văn La), Võ (làng Võ Xá), Cổ (làng Cổ Hiến), Kim (làng Kim Nại) là những làng như vậy.



Là người con Quảng Bình, em hãy trình bày những hiểu biết của mình về các làng trên.



Các “danh hương” ở Quảng Bình là những làng văn vật, có bề dày lịch sử nổi trội trên nhiều phương diện như: khoa cử; văn hóa; danh lam thắng cảnh; nhiều danh nhân; lắm trai tài, gái sắc. (Theo Lê Trọng Đại – Quảng Bình với bát danh hương).

1. Làng Lệ Sơn

Làng Lệ Sơn nay thuộc xã Văn Hoá, huyện Tuyên Hoá. Theo gia phả của một số dòng họ trong làng, năm 1471, ông Lê Văn Hành, quê ở Ninh Bình, theo bước đường đi đánh Chiêm Thành, khi đến xứ Cồn Vang (tên cũ của Lệ Sơn), thấy nơi đây sơn thủy hữu tình, đất đai phì nhiêu có thể lập nghiệp lâu đời. Do đó khi về quê, hưởng ứng chiếu khuyến nông, ông đã lập sớ xin được cùng các môn đệ đến Cồn Vang lập nghiệp và được nhà vua phê chuẩn.

Đến nay làng đã có bề dày lịch sử hơn 500 năm. Người làng Lệ Sơn rất tự hào về truyền thuyết đàn chim phượng hoàng và 99 ngọn núi ở làng.

Em có biết?

Người dân nơi đây thường truyền tai nhau truyền thuyết về đàn chim phượng hoàng và 99 ngọn núi. Vào một chiều xuân, 100 con phượng hoàng trên đường bay từ Bắc vào Nam, khi tới vùng Lệ Sơn đã không cưỡng lại được vẻ đẹp của mảnh đất này. Bầy chim chao lượn rồi định dừng chân trên những ngọn núi sau làng để “thưởng thức”. Tiếc thay, Lệ Sơn chỉ có 99 ngọn núi mà có đến 100 chim phượng hoàng. Thế là, một con loay hoay mãi không tìm ra chỗ đậu nên đàn chim đành phải ngấm ngấm ngôi làng rồi bay tiếp. Sau này, 99 ngọn núi cứ cao dần lên, không chỉ che bảo tấp, nắng nóng mà còn tạo nên một dãy núi cao, đẹp bao bọc, bảo vệ làng.

Không chỉ có núi non hùng vĩ, Lệ Sơn là làng nổi tiếng với truyền thống hiếu học, khoa cử. Dưới chế độ phong kiến, làng có trên 20 người đỗ cử nhân và khoảng 100 người đỗ tú tài. Riêng thời nhà Nguyễn, hầu như khoa thi nào cũng có người Lệ Sơn đi thi và đỗ đạt, tiêu biểu như: Lê Tập (Giải nguyên năm 1828), Lê Huy Côn (Á nguyên năm 1825), Lê Khắc Kiệm đỗ tú tài tám khoa thi,...



Hình 4.1. Đình làng Lệ Sơn

Lệ Sơn hiện nay có nhiều di tích lịch sử, văn hoá: miếu Chân Linh thờ tiên nữ; văn thánh thờ Khổng Tử; đình làng thờ Thành hoàng và các vị khai canh, khai khẩn; chùa Vĩnh Phúc thờ Phật; 9 miếu thờ của tám họ lớn; ...

Đời sống tinh thần của người Lệ Sơn rất phong phú với nhiều lễ hội như: lễ xuống đồng (tổ chức hàng năm), lễ Cầu đảo (năm nào hạn hán lễ sẽ tổ chức),... Trong đó, lễ tế lục ngoạt (hội làng) là đặc sắc hơn cả (lễ tổ chức 3 năm một lần vào ngày rằm tháng 6 với các hoạt động tế thành hoàng cùng các vị khai khẩn, khai canh, hội thi, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, ...)

Mảnh đất Lệ Sơn không chỉ có phong cảnh hữu tình, đây còn là nơi nuôi dưỡng bao thế hệ tài năng, nơi gìn giữ những phong tục tập quán tốt đẹp, xứng đáng là “Đệ nhất Bát danh hương” của tỉnh Quảng Bình.



1. Làng Lệ Sơn được thành lập vào thời gian nào? Ai là Tổ khai canh?
2. Vì sao nói: Lệ Sơn là “Đệ nhất Bát danh hương” của tỉnh Quảng Bình?

2. Làng La Hà

Làng La Hà thuộc thôn La Hà Nam, xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn hình thành vào nửa cuối thế kỉ XV, làng được bao quanh bởi hai nhánh của sông Gianh là nguồn Sơn và nguồn Nậy. Theo sử cũ, vào thời kì Chăm-pa, La Hà chỉ là một vùng đất hoang sơ, không có cư dân sinh sống. Đến năm 1473, các ông tổ họ Dương, họ Trần, họ Tạ, họ Mai,... từ Kỳ Anh (Hà Tĩnh), Diễn Châu (Nghệ An) lần lượt vào đây định cư, lập nghiệp. Hai họ Dương và Nguyễn do không có con nối dõi nên khi mất, dân làng xây mộ lập miếu thờ ở gần chợ Mai; các họ còn lại được Lê Thánh Tông cho lập làng, lấy tên là La Hà xã, nghĩa là làng bao bọc bởi sông nước.

Trong kháng chiến chống Pháp, La Hà là khu vực thuận lợi để nuôi giấu cán bộ cách mạng. Thời chống Mĩ, La Hà là nơi trú ẩn của các tàu thuyền và ca nô vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm từ bến phà Gianh lên bến phà Xuân Sơn để chuyển ra chiến trường theo đường mòn Hồ Chí Minh. Vì thế, giặc Mĩ đã tập trung máy bay, tàu chiến đánh phá ác liệt suốt ngày đêm vào ngã ba sông này nhằm cắt đứt huyết mạch vận chuyển đường sông của ta. Dân làng La Hà đã bám trụ chiến đấu, không sợ hi sinh, quyết bảo vệ đến cùng con đường giao thông tiếp tế cho tiền tuyến.

La Hà là vùng đất có truyền thống học hành, khoa bảng, có nhiều người đỗ đạt, làm quan. Đặc biệt, dưới triều Nguyễn, làng La Hà có 05 vị tiến sĩ, 01 vị phó bảng và 32 vị cử nhân.



Hình 4.2 Làng La Hà nhìn từ trên cao

La Hà có các di tích như: miếu Thành hoàng, miếu Đại càn,... Trong đó nổi bật nhất là Đình làng La Hà được công nhận là di tích văn hoá cấp tỉnh vào năm 2003.



Hình 4.3. Đình làng La Hà

Văn hoá dân gian của vùng đất La Hà độc đáo, giàu sức sáng tạo với các làn điệu dân ca, vè, hát tuồng bội,... Tại sân đình làng vào dịp Tết Nguyên tiêu, dân làng tập trung tổ chức những trò chơi dân gian như: chọi gà, đánh cờ người, kéo co đấu vật,...

Quê hương La Hà hiện nay đã có nhiều đổi thay để thích ứng với cuộc sống mới nhưng vẻ đẹp của truyền thống hiếu học và những giá trị văn hoá mãi là hành trang của mỗi người con La Hà.



1. Làng La Hà được thành lập từ bao giờ? Tên gọi La Hà có nghĩa là gì?
2. Theo em, điều gì đã tạo nên vẻ đẹp của quê hương La Hà?

3. Làng Cảnh Dương

Làng Cảnh Dương thuộc xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch. Theo gia phả của một số dòng họ trong làng thì Cảnh Dương đã có bề dày lịch sử hơn 300 năm. Năm Quý Mùi (1643), những ông tổ đầu tiên của làng từ phủ Đức Quang, huyện Chân Lộc (nay là huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An) đã vào lập nghiệp nơi đây.

Cảnh Dương là cửa khẩu của vùng Roòn, là điểm hội tụ của nhiều luồng giao thông, thuận tiện cho đường vào Nam, ra Bắc. Làng Cảnh Dương trông như một con thuyền đang neo trên bến hay như hòn cù lao cát trắng với sông biển bao quanh. Từ Cảnh Dương nhìn ra khơi xa sẽ thấy các hòn đảo như: Hòn La, Hòn Nồm, Hòn Cỏ, Hòn Ông,... nhô cao trên sóng cả. Núi Phượng mờ xa một dải về phía bắc sóng dội cùng dòng Loan giang tạo nên "sông Loan, núi Phượng hữu tình...".

Làng Cảnh Dương có truyền thống hiếu học, nhiều người đỗ đạt và làm quan trong các triều Lê, Nguyễn. Dưới triều Nguyễn, cả tỉnh Quảng Bình có 29 làng có người thi đậu đại khoa, thì riêng miền biển đã có 07 làng, trong đó làng Cảnh Dương có 02 vị đỗ tiến sĩ. Thời thuộc Pháp, Cảnh Dương cũng là làng duy nhất ở vùng Roòn có trường tiểu học.

Làng biển Cảnh Dương là vùng đất còn lưu giữ được nhiều di tích thời khai ấp, lập làng. Nổi bật là đình thờ Tổ, nơi thờ các bậc Thành hoàng đã có công khai khẩn vùng đất này. Dù đã trải qua nhiều lần trùng tu, nhưng đình làng vẫn còn giữ được một số hiện vật quý giá như chuông cổ “Cảnh viện Hồng Chung”, đúc vào đời vua Cảnh Thịnh năm 1801.



Hình 4.4. Chuông “Cảnh viện Hồng Chung”

Đây cũng là nơi diễn ra nhiều hoạt động văn hoá, tín ngưỡng đặc sắc. Điển hình là lễ hội Cầu ngư và tục thờ cá Ông, cá Bà (cá Voi). Theo truyền thuyết, cá Voi có công đưa thuyền bè vào bờ an toàn mỗi khi có bão nên người dân Cảnh Dương tổ chức lễ hội Cầu ngư hàng năm để tưởng nhớ ơn đức này, đồng thời cầu cho một năm mưa thuận, gió hoà; việc đi biển được thuận lợi.



Hình 4.5. Miếu Linh Ngư



Hình 4.6. Lễ hội Cầu ngư

Trong kháng chiến chống Pháp, Cảnh Dương là một làng chiến đấu kiểu mẫu. Trong kháng chiến chống Mỹ, Cảnh Dương là một pháo đài vững chắc, kiên cường, bất khuất trước kẻ thù.

Cảnh Dương mang vẻ đẹp của truyền thống và hiện đại được tạo nên bởi bàn tay và trí óc của những người dân cần cù, chăm chỉ, một nắng, hai sương nhưng cũng rất tài hoa, tinh tế. Vẻ đẹp ấy đã được hun đúc qua nhiều thế hệ để có được một làng biển phát triển như ngày nay.



1. Làng Cảnh Dương được thành lập từ bao giờ?
2. Nêu điều em ấn tượng nhất về làng Cảnh Dương?

4. Làng Thổ Ngọa

Làng Thổ Ngọa thuộc phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn. Một số gia phả họ tộc ở Thổ Ngọa chép rằng, năm 1470 (có tài liệu ghi 1471), ông Nguyễn Khổng, người xã Thổ Vượng (nay là huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh) theo vua Lê Thánh Tông đi đánh Chiêm Thành thắng trận, được vua Lê phong cấp một vùng đất thuộc châu Bố Chính. Ông cùng vợ (người xã Ngọa Kiều huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đến đây lập nghiệp và đặt tên cho vùng đất là Thổ Ngọa (lấy chữ đầu của quê ông và quê vợ ghép lại để tưởng nhớ về quê cha, đất tổ).

Nét nổi bật của làng Thổ Ngọa là truyền thống hiếu học. Dưới triều Nguyễn, làng có 15 vị đỗ cử nhân, 01 vị đỗ đại khoa và nhiều vị đỗ tú tài.

Làng Thổ Ngọa có nghề thủ công truyền thống nổi tiếng từ xa xưa là nghề làm nón lá. Nón lá Thổ Ngọa có dáng vẻ mảnh mai, thanh cảnh, màu sắc trắng ngà với những mũi chằm tinh tế.



Hình 4.7. Nón Thổ Ngọa

Giá trị văn hoá, truyền thống của làng được thể hiện qua các di tích gồm đình làng, chùa, đền Quan Tả, đền Văn Thánh, đền Võ Thánh, miếu Tam Tòa, miếu Năm Nghè, miếu Lò, miếu Xóm Cầu; 12 nhà thờ các họ lớn trong làng và điện thờ Đức Thánh Mẫu. Những phong tục tập quán tốt đẹp (tục đặt tên, lễ đầy năm, cho con ra ở riêng, dạy con,...), những trò chơi phong phú, đặc sắc (hội bài chòi, hội du xuân, hội cờ, hội gà chọi,...) và những làn điệu dân ca, ca dao, tục ngữ góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của người dân.

Trải qua trên 500 năm tồn tại và phát triển, làng Thổ Ngọa vẫn lưu giữ được những nét đẹp giản dị, chất phác cùng truyền thống tốt đẹp. Những giá trị ấy tạo động lực để con cháu đời sau tiếp bước, phát huy.



1. Tên gọi làng Thổ Ngọa có nguồn gốc từ đâu?

2. Điều gì tạo nên danh tiếng cho làng Thổ Ngọa?



Hình 4.8. Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương tại đình làng

5. Làng Văn La

Làng Văn La thuộc xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh có lịch sử khoảng 500 năm. Nơi đây là vùng đất sơn thủy hữu tình, trước mặt làng là dòng Nhật Lệ, sau lưng có dãy Trường Sơn hùng vĩ và cánh đồng trải rộng. Các thầy địa lí ngày xưa nhìn nhận, cho rằng đây là vùng đất "Long đảo địa", nghĩa là "Rồng lên đất".



Hình 4.9. Một góc làng Văn La

Theo gia phả các dòng họ, thì ông Tổ của làng Văn La là một người họ Lê. Sau đó, nhiều dòng họ khác đến sinh cơ, lập nghiệp. Các dòng họ trong làng gắn kết với nhau cùng chung tay xây dựng nên làng Văn La.

Văn La là làng quê có truyền thống khoa bảng với nhiều người học rộng, tài cao, đức độ, như: Thượng thư Hoàng Kim Xán, Thống đốc Hoàng Kế Viêm, Thượng thư Hoàng Trọng Vĩ, Phó bảng Hoàng Trọng Đài, danh y Đỗ Tăng,... Truyền thống đó được người Văn La tiếp nối qua các thế hệ.



Hình 4.10. Đình làng Văn La

Đây cũng là ngôi làng còn lưu giữ nhiều đình, chùa, miếu mạo và những lễ hội được tổ chức vào mùa xuân (lễ Kỳ phúc, lễ Cầu mùa,...). Đặc biệt, lễ hội Rằm tháng Giêng được tổ chức hằng năm thể hiện tấm lòng thành kính của bà con dân làng hướng về bậc tiền bối khai khẩn, khai canh lập làng; hướng về vong linh những người hi sinh vì quê hương, xứ sở; đồng thời chính là sự cầu mong mưa thuận, gió hòa, quốc thái, dân an. Đây cũng là dịp để giáo dục con cháu luôn hướng về cội nguồn, ghi nhớ công ơn tổ tiên, ông bà để nỗ lực phấn đấu góp công, góp sức xây dựng quê hương, đất nước.



Hình 4.11. Lễ hội Rằm tháng Giêng

Hiện nay, Văn La đang từng bước phát huy thế mạnh, trở thành một làng quê trù phú nhưng vẫn đậm đà bản sắc Việt nhờ có những giá trị được trao truyền.



1. Làng Văn La được hình thành như thế nào?
2. Kể tên những danh nhân tiêu biểu góp phần làm rạng danh vùng đất Văn La?

6. Làng Võ Xá

Làng Võ Xá thuộc xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh. Làng nằm trên một dải đất hẹp, dài khoảng 10 km, phía đông là đồi cát chạy sát bờ biển, phía tây bắc giáp sông Nhật Lệ.

Làng Võ Xá được hình thành từ nửa sau thế kỉ XV. Theo tài liệu “Lịch sử xã Võ Ninh”, vào đời vua Lê Thánh Tông (1460 – 1497), trong đoàn quân của nhà vua đi đánh Chiêm Thành, có một vị tướng tên là Võ Thắng, sau khi hết hạn binh đã không về Kinh Bắc mà ở lại đây gây dựng cơ nghiệp, khai hoang, lập làng Võ Xá cùng một số người họ khác (Xá là nơi cư trú của họ Võ).

Làng Võ Xá lập nghiệp trên đồi cát, xung quanh là những đầm lầy, chỉ có con đường độc đạo là đường thiên lý (Quốc lộ 1A) chạy dọc xuyên qua làng. Do có vị trí lợi hại đó mà chúa Nguyễn những ngày đầu đặt chân đến phương Nam đã chọn Võ Xá làm nơi xây dựng đồn lũy, dinh cơ. Dinh Võ Xá (Đạo Lưu Đồn) là nơi đồn binh trấn thủ 10 cơ binh của chúa Nguyễn còn có tên gọi là Dinh Mười.

Về khoa cử, Võ Xá không có người đỗ đại khoa nhưng số lượng cử nhân nhiều nhất huyện Quảng Ninh. Ngoài ra, làng có 17 vị đỗ tú tài Hán học. Nổi bật nhất trong số các danh nhân của làng là Đô thống Lê Sĩ, người phục vụ tận tụy bốn triều vua (Thiệu Trị, Tự Đức, Dục Đức, Hiệp Hòa) và từng được triều Nguyễn trao cho nhiều chức vụ quan trọng.

Khi liên quân Pháp – Tây Ban Nha nổ súng xâm lược Việt Nam, Đô thống Lê Sĩ đã chỉ huy quân lính chiến đấu rất kiên cường gây cho giặc nhiều thiệt hại ở Đà Nẵng. Ông hi sinh vào năm 1883 khi đang bảo vệ tuyến phòng thủ Trấn Hải đài (thuộc Thừa Thiên Huế).



Hình 4.12. Một góc làng Vĩ Xá

Trải qua hàng trăm năm, với địa thế đặc biệt của mình, Vĩ Xá luôn có vị trí chiến lược quan trọng. Trong những năm tháng chống Mĩ, bến phà Quán Hàu, bến phà 2 Trúc Ly và cầu Dinh Thủy trở thành trọng điểm đánh phá ác liệt của kẻ thù.

Trên mảnh đất đầm lầy, hoang hoá khi xưa, nay đã là những cánh đồng lúa rộng lớn, thẳng cánh cò bay. Tất cả đã tạo nên diện mạo mới của vùng đất đầy tiềm năng và khát vọng. Người Vĩ Xá hôm nay vẫn truyền mãi câu ca dao từ thuở xa xưa như một lời mời gọi, một niềm tự hào:

“Ai về Vĩ Xá thì về
Khoai côi, môn dưới, lò kể một bên”



1. Làng Vĩ Xá được hình thành từ bao giờ?
2. Em hãy chứng minh: Vĩ Xá có vị trí chiến lược quan trọng trong các cuộc giao tranh lịch sử.

7. Làng Cổ Hiền

Làng Cổ Hiền thuộc xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh ra đời từ năm 1498. Theo gia phả họ Lê, tên làng có nguồn gốc từ làng Cổ Trai (Hải Phòng). Các dòng họ Lê, Trương, Nguyễn đã có công khai khẩn vùng đất này.

“Cổ Hiền là đất học, có 02 trong 07 vị đỗ đại khoa của toàn huyện Quảng Ninh (huyện chứ không phải là phủ Quảng Ninh xưa), 11 vị đỗ tú tài” (dẫn theo Lịch sử Quảng Bình). Hai vị tiến sĩ đó là ông Lê Hữu Đệ và ông Lê Đại. Truyền thống học hành khoa cử của làng vẫn truyền đến các lớp người sau, do đó làng Cổ Hiền tự hào được nhân dân tôn là làng “Hương hội khoa trường” cùng với nhiều làng xã danh tiếng khác của quê hương Quảng Ninh.



Hình 4.13. Sắc phong vua ban cho ngài thủy tổ họ Lê Cổ Hiền

Cổ Hiền là một trong số ít làng mở trường học từ rất sớm. Nhiều gia đình ba đời từ ông đến cháu mở trường dạy học. Tiêu biểu như: cụ Lê Văn Quy, cụ Lê Văn Sinh, cụ Lê Duy Hàn. Các thế hệ con em làng Cổ Hiền đã phát huy truyền thống học hành, trang bị nền tảng kiến thức vững chắc để góp phần xây dựng quê hương.

Bên cạnh truyền thống hiếu học, Cổ Hiền còn là vùng đất của những lễ hội mang màu sắc rất riêng, như: lễ Xuân Đình tế Khổng Tử ở Văn Thánh vào tháng 2, lễ Kỳ Phúc vào tháng 6, lễ Dương khao vào tháng 7,...

Là nơi hợp lưu của hai con sông Kiến Giang và Long Đại thành dòng Nhật Lệ, người dân Cổ Hiền đã và đang phát huy thế mạnh trong việc phát triển kinh tế đồng thời giữ vững những nét đẹp của thuần phong mỹ tục để mãi lưu truyền cho con cháu đời sau.



1. Làng Cổ Hiền được hình thành vào thời gian nào?

2. Vì sao nói: Cổ Hiền là đất học?

8. Làng Kim Nại

Làng Kim Nại thuộc xã An Ninh, huyện Quảng Ninh. Thời Mạc có tên là Đĩnh Nại, thời Nguyễn có tên là Kim Đĩnh, rồi đổi thành Kim Nại. Ban đầu, làng có 6 dòng họ (Hồ, Lê Công, Trần, Nguyễn, Phan, Trương) tới lập nghiệp. Sau này xuất hiện thêm một số dòng họ khác. Đây là một trong những vùng đất có lịch sử lâu đời, văn hoá vật chất, tinh thần mang những nét riêng.



Hình 4.14. Lễ cúng vào tiết Thanh minh ở làng Kim Nại

Đất Kim Nại có với truyền thống hiếu học, bằng chứng là con em Kim Nại học hành chăm chỉ, rất quan tâm đến việc học hành của con cháu, những thầy đồ trên vùng đất Kim Nại tận tâm với việc dạy dỗ, tiêu biểu có thầy đồ Lê Công Quế, đời vua Lê Anh Tông (1556 – 1573). Ban đầu ông mở lớp dạy chữ Nho cho con cháu ruột, về sau, ông mở rộng ra dạy chữ cho con cháu trong họ tộc, làng xã, tạo ra một lớp nho sĩ người làng Kim Nại.

Trong lịch sử khoa bảng, làng Kim Nại không có người đỗ đại khoa nhưng nhiều người đỗ đạt, làm quan như: Lê Công Bằng, Lê Đàm, Lê Công Lương, Lê Nhiếp. Đặc biệt, ông Lê Nhiếp làm quan tới Tổng đốc, sau thăng lên Thượng thư bộ Lễ – hàm Hiệp tá Đại học sĩ. Nhiều gia đình trong làng nổi tiếng với các thế hệ đời học hành thành đạt.

Kim Nại cũng là làng có nhiều lễ hội, tháng Giêng ngoài Tết Nguyên đán còn có lễ Khai sơn để mọi người có thể lên rừng khai thác lâm sản; lễ tế Xuân Thu vào tháng 2; lễ Cầu chẹn (cầu mùa) vào tháng 3; lễ Kỳ phúc vào tháng 6,...

Đặc biệt Kim Nại có lễ cúng vào tiết Thanh minh hằng năm tại khu công mộ (khu mộ dành cho những người vô danh), đây là việc làm đầy tính nhân văn của người dân nơi đây.



1. Những dòng họ nào tới lập nghiệp đầu tiên ở làng Kim Nại?
2. Nêu một số nét chính về truyền thống, văn hóa làng Kim Nại.



1. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, em hãy giới thiệu về một trong “Bát danh hương” của Quảng Bình theo gợi ý:



2. Theo em, những điều kiện nào đã hình thành nên “Bát danh hương” ở Quảng Bình?



1. Đề xuất những biện pháp góp phần giữ gìn nét đẹp văn hoá truyền thống và phát triển kinh tế ở “Bát danh hương”.
2. Thiết kế sản phẩm giới thiệu về vẻ đẹp tự nhiên, văn hoá, truyền thống nơi em ở hoặc một làng tiêu biểu khác của Quảng Bình (ví dụ: vẽ tranh, làm poster,...).

Bài 5. QUẢNG BÌNH VỚI NHỮNG DANH NHÂN

Yêu cầu cần đạt:

- Kể tên và giới thiệu được về một số danh nhân (là người Quảng Bình hoặc không phải là người Quảng Bình) có đóng góp lớn cho sự hình thành và phát triển của tỉnh Quảng Bình nói riêng, quốc gia, dân tộc nói chung.
- Chia sẻ cảm nhận, suy nghĩ của em về đóng góp của các danh nhân đó.
- Những việc làm thể hiện lòng biết ơn, phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”.



Quảng Bình là vùng đất sản sinh và hội tụ nhiều anh hùng, hào kiệt, trí dũng song toàn. Những danh nhân ấy không chỉ làm rạng danh quê hương, đất nước mà còn có tầm ảnh hưởng trên thế giới.



Bằng hiểu biết của mình, em hãy kể tên những danh nhân có đóng góp cho sự hình thành và phát triển của tỉnh Quảng Bình.



1. Những người có công mở cõi

a. Lý Thường Kiệt (1019 – 1105)

Lý Thường Kiệt là người làng An Xá, huyện Quảng Đức, phủ Thái Hoà, thành Thăng Long (nay thuộc Hà Nội). Ông là người chỉ huy đạo quân thời Lý khai mở phương Nam đưa vùng đất Quảng Bình sáp nhập vào Đại Việt.

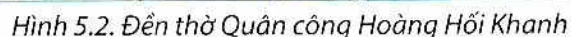
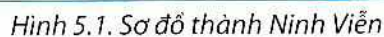
Sau khi Lý Thái Tổ lên ngôi lập nên triều Lý, dời đô về Thăng Long, lãnh thổ của Đại Việt mới đến vùng phía bắc Đèo Ngang và thường xuyên bị quân Chiêm Thành phía Nam quấy phá. Năm 1069, Lý Thường Kiệt cùng vua Lý Thánh Tông trực tiếp dẫn quân đánh vào kinh đô của Chiêm Thành, bắt sống vua Chiêm là Chế Củ. Để chuộc mạng, Chế Củ dâng ba châu Bố Chính, Địa Lý và Ma Linh cho Đại Việt. Vùng đất Quảng Bình trở thành lãnh thổ của quốc gia Đại Việt, mở đầu trang sử mở mang bờ cõi về phương Nam.

Mặc dù không sinh ra ở Quảng Bình nhưng danh tướng Lý Thường Kiệt đã đưa vùng đất này trở thành một phần lãnh thổ của Đại Việt, đặt nền móng cho công cuộc khai hoang mở cõi về phương Nam của dân tộc ta.

Hoàng Hối Khanh là người thôn Bái Trại, xã Định Tăng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Ông làm quan dưới các triều Trần, Hồ và có đóng góp trên nhiều lĩnh vực: quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế. Đối với vùng đất Quảng Bình, trong thời gian làm Tri huyện Nha Nghi (Lệ Thủy) từ năm 1385 đến năm 1391, ông đã tổ chức cho nhân dân khai khẩn đất đai, phát triển kinh tế.

Cùng với việc khuyến khích sự phát triển của nông nghiệp, ông cũng chỉ đạo việc tích trữ lương thực, chăm lo luyện tập binh sĩ phòng khi có chiến tranh. Nhờ vậy, quân đội và nhân dân ở Nha Nghi có nhiều đóng góp trong các cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Nam của Đại Việt.

? Lựa chọn và nêu những hiểu biết của em về một trong những danh nhân có công mở cõi.



2. Danh nhân quân sự

a. Hoàng Kế Viêm (1820 – 1909)

Hoàng Kế Viêm (Hoàng Tá Viêm) quê ở làng Văn La, tổng Văn Đại, phủ Quảng Ninh (nay thuộc huyện Quảng Ninh). Ông có nhiều công lao trong việc ổn định vùng biên giới đất nước và tổ chức quân đội chống thực dân Pháp xâm lược.

Vào những năm 60 của thế kỉ XIX, trong khi thực dân Pháp đang mở rộng đánh chiếm các tỉnh Nam Kỳ thì ở Bắc Kỳ, tình hình ngày càng phức tạp bởi các toán phi quấy nhiễu ở nhiều địa phương và tàn quân “Thái Bình Thiên Quốc” từ Trung Quốc tràn sang. Các lực lượng này thường xuyên quấy phá, cướp bóc, tranh giành địa bàn hoạt động khiến đời sống nhân dân vô cùng khổ cực. Với vai trò là Thống đốc Quân vụ Đại thần, trong suốt những năm (1870 – 1873) ông đã cầm quân đánh phi thắng nhiều trận lớn, lần lượt tiêu diệt các băng đảng Cờ Vàng, Cờ Trắng,... đồng thời thu phục quân Cờ Đen của Lưu Vĩnh Phúc góp phần bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Trong thời kỳ chống thực dân Pháp, Thống đốc Hoàng Kế Viêm là người chỉ huy trận đánh giữa quân triều đình với quân Pháp ở Cầu Giấy năm 1873 và 1883, tiêu diệt 2 chủ tướng của Pháp là: F. Garnier và H. Rivière. Chiến thắng Cầu Giấy năm 1873 và năm 1883 là niềm tự hào của quân và dân ta trong buổi đầu chống xâm lược Pháp cả hai chiến thắng đó in đậm dấu ấn tại cấm quân của Thống đốc Hoàng Kế Viêm.

Bên cạnh những chiến công quân sự, Hoàng Kế Viêm cũng là người yêu văn, thơ và thường xuyên ghi chép lại những kinh nghiệm khi chiến đấu, hoặc cách sử dụng các loại vũ khí mới. Những tác phẩm của ông khá đa dạng như: Trù Thiết sơn phòng sư Nhị tẩn (tổng kết việc củng cố an ninh vùng biên cương kết hợp với khai hoang, tăng gia sản xuất), Thần cơ yếu ngữ (nói về cách sử dụng vũ khí mới, cách bắn súng, bảo quản vũ khí,...), Hoàng Triều Văn Vũ tắc lệ (những phép tắc cho các trường thi võ),... Vì vậy, sau khi ông mất đã được vua Duy Tân truy tặng hai chữ "Văn Nghị" (bạn của văn chương).



Hình 5.3. Di tích nhà thờ Hoàng Kế Viêm



Nêu những đóng góp của Hoàng Kế Viêm trong việc ổn định vùng biên giới đất nước và tổ chức quân đội chống thực dân Pháp xâm lược.

b. Võ Nguyên Giáp (1911 - 2013)

Võ Nguyên Giáp sinh ngày 25 – 8 – 1911 ở làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, trong một gia đình nhà nho giàu truyền thống yêu nước. Ông học giỏi, sớm được cha mẹ giáo dục về lòng yêu nước, căm thù quân xâm lược. Ông từng là thầy giáo dạy lịch sử trước khi trở thành nhà quân sự tài năng. Năm 1948, Võ Nguyên Giáp được phong quân hàm Đại tướng. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Đại tướng đã có nhiều công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được nhân dân yêu mến, kính trọng, bạn bè quốc tế ngưỡng mộ.

Võ Nguyên Giáp đã có những đóng góp quan trọng vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Từ 1945 – 1947, ông đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng trong Chính phủ liên hiệp lâm thời, Chính phủ Liên hiệp quốc dân. Nổi bật là ngày 30 – 11 – 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh uỷ quyền cho ông làm Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân tự vệ Việt Nam, sau là Tổng Tư lệnh kiêm Tổng Chính ủy, Bí thư Tổng Quân ủy.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), Võ Nguyên Giáp là Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy các chiến dịch lớn: Chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947, Chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950,...và đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.



Hình 5.4. Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng các cán bộ chỉ huy họp bàn kế hoạch tác chiến trong chiến dịch Điện Biên Phủ

Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954 – 1975), những kế hoạch chiến lược và phương án tác chiến của Đại tướng đã góp phần đánh bại các chiến lược của quân đội Mĩ trong cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam và cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, làm nên đại thắng mùa xuân năm 1975, thống nhất Tổ quốc.

Sau khi rời vị trí lãnh đạo, quản lý, cho đến những năm đầu của thế kỷ XXI, Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn theo dõi cập nhật tình hình thời sự trong nước, thế giới và luôn quan tâm, kịp thời đóng góp ý kiến với Đảng, Nhà nước về những vấn đề quan trọng của quốc gia.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần hồi 18 giờ 09 phút, ngày 4-10-2013 và được an táng ngày 13 - 10 - 2013 tại Vũng Chùa, đảo Yến, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch.

Với tài thao lược về quân sự kết hợp nhuần nhuyễn với chính trị và ngoại giao, Võ Nguyên Giáp là một trong những danh tướng của thế giới, một trong những thiên tài quân sự lớn nhất của thế kỷ XX.



Nêu điều em ấn tượng nhất về cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

3. Danh nhân trong lĩnh vực tư tưởng, văn hóa

a. Võ Xuân Cẩn (1778 – 1852)

Võ Xuân Cẩn (1778 – 1852) người làng Hoà Luật Nam, (xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy ngày nay). Sinh ra và lớn lên trên một vùng quê giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và trong một gia đình có truyền thống học hành, khoa bảng, Võ Xuân Cẩn đã kế thừa được nghị lực và truyền thống tốt đẹp đó để trở thành một vị quan thanh liêm, thương dân, giàu lòng nhân ái, một công bộc hết mình vì triều Nguyễn.

Võ Xuân Cẩn đậu cống sĩ (tương đương cử nhân) dưới thời chúa Nguyễn nhưng không ra làm quan. Năm 1802, Gia Long đã mời Võ Xuân Cẩn vào làm ở Viện Hàn lâm. Trong cuộc đời làm quan 50 năm (1802 – 1852), trải qua 4 triều vua (Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức), Võ Xuân Cẩn đã kinh qua nhiều chức vụ quan trọng bậc nhất trong triều (Thượng thư bộ Hình, Thượng thư bộ Công, Hàn lâm Viện học sĩ, Đông các Đại học sĩ, quản lý các việc bộ Lại, kiêm lãnh Quốc sử quán, Tổng tài Quốc sử quán...) hay ở ngoài các địa phương như: Tham biện Hiệp trấn Hưng Hoá, Sơn Nam, Hoài Đức, Nghệ An; Thị lang biện lý Bắc Thành (Hà Nội); Hình tào ở Gia Định; Tổng đốc Bình - Phú... Dù ở cương vị nào, Võ Xuân Cẩn cũng tỏ ra là vị quan có học vấn sâu rộng, lịch lãm, cương trực, thẳng thắn, thương dân.

Năm 1839, trong thời gian làm Tổng đốc ở Bình Phú (Bình Định và Phú Yên), Võ Xuân Cẩn đã đề xuất việc cải cách ruộng đất ở Bình Định, lấy ruộng địa chủ chia cho nông dân. Mặc dù những tư tưởng và đề nghị của ông chưa thực hiện được triệt để do ý thức hệ phong kiến còn hạn chế nhưng điều đó chứng tỏ Võ Xuân Cẩn là người có tầm nhìn xa, trông rộng và tinh thần nhân văn sâu sắc, những việc làm nhằm bảo vệ lợi ích của nhân dân, nhất là những người nông dân nghèo.

Khi mất, ông được vua Tự Đức ban 4 chữ vàng "Tứ Triều Nguyên Lão" (lão đại thần 4 triều vua), đưa vào thờ ở đền "Hiền lương", chỉ dành thờ phụng đại công thần.



Điểm mới trong tư tưởng và việc làm của Võ Xuân Cẩn là gì?

b. Nguyễn Hàm Ninh (1808 – 1868)

Nguyễn Hàm Ninh, hiệu là Tĩnh Trai, người làng Phù Hoá, sau dời đến làng Trung Thuận xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch.

Ông sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo, được người cô nuôi cho ăn học. Năm 1829 đỗ tú tài, đến năm 1831 đỗ thủ khoa kì thi Hương, được bổ Tri huyện Lục Ngạn (Bắc Giang) năm 23 tuổi.

Nguyễn Hàm Ninh nổi tiếng hay chữ. Ông là bạn xướng hoạ của Cao Bá Quát. Ông là tác giả của các tập thơ "Tĩnh Trai thi tập", "Tĩnh trai văn tập" (chữ Hán), bài văn tứ lục Phản thúc ước và một số bài thơ, ca trù (chữ Nôm). Bài văn Nôm Phản thúc ước là bài văn được đọc trong lễ tế thần theo tục lệ hằng năm ở nông thôn. Thông thường các văn tế thường khuyên dân làng sống an phận, nhẫn nhục chịu đựng những bất công trong xã hội, còn Phản thúc ước chống lại điều đó, công kích rất mạnh bọn cường hào, vạch trần những ung nhọt của xã hội.

Nguyễn Hàm Ninh mất vào ngày 15 tháng Chạp năm Đinh Mão (tức 9 – 1 – 1868) thọ 59 tuổi. Mộ của ông hiện ở xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh.

Tên của ông được đặt tên cho những con đường ở Đông Hà (Quảng Trị), Huế, Đà Nẵng, Đồng Hới,... và 1 ngôi trường THCS ở phường Ba Đồn (thị xã Ba Đồn).



Nêu dẫn chứng thể hiện tài trí văn chương của Nguyễn Hàm Ninh.

4. Danh nhân trong lĩnh vực khoa học, y học

a. Dương Văn An (1513 – ?)

Dương Văn An sinh năm 1513 tại làng Đại Phúc Lộc (nay thuộc 2 làng Tuy Lộc và Đại Phong, quê ông là làng Tuy Lộc, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy ngày nay). Năm 1547, ông đỗ tiến sĩ. Đóng góp quan trọng của Dương Văn An là biên soạn sách Ô châu cận lục – công trình địa chí, lịch sử đầu tiên có giá trị đặc trưng về vùng đất Thuận Hoá trong thế kỷ XVI.

"Ô châu cận lục" là công trình biên khảo dư địa chí gần như trọn cả vùng đất ngũ Quảng: Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Đức, Quảng Nam (chỉ còn thiếu Quảng Ngãi), sách gồm 6 quyển:

Quyển 1: Núi sông - giới thiệu về hình thể của những ngọn núi lớn, những dòng sông chính và phụ... Đặc biệt là sông núi vùng Quảng Bình.

Quyển 2: Thuế khóa - viết về chính sách thuế khóa, các khoản thuế phải đóng.

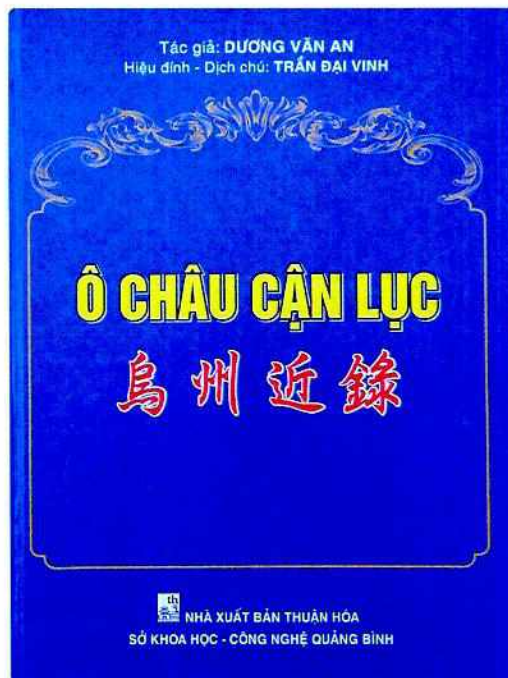
Quyển 3: Bản đồ - viết về làng, xã Quảng Bình và một số địa phương của Quảng Nam hiện nay.

Quyển 4: Thành và chợ - viết về những lũy thành, chợ, cầu và trạm của thời ấy.

Quyển 5: Đền, chùa - viết về những ngôi đền, chùa nổi tiếng thời bấy giờ.

Quyển 6: Quan chế - viết về bộ máy quan lại địa phương dưới thời Lê - Mạc.

Có thể nói, Dương Văn An là tác giả địa phương học đầu tiên của Quảng Bình. "Ô châu cận lục" là một trong những nguồn tư liệu quý giá khi nghiên cứu về các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế thời phong kiến. Miếu thờ Dương Văn An ở xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh.



Hình 5.5. Sách Ô châu cận lục
(Hiệu đính - Dịch chú: Trần Đại Vinh)

? Vì sao nói Dương Văn An là tác giả địa phương học đầu tiên của Quảng Bình?

b. Huỳnh Côn (1850 – 1925)



Hình 5.6. Danh sĩ Huỳnh Côn (thứ 3 từ phải sang)

Huỳnh Côn quê ở làng Trung Bính thuộc tổng Võ Xá, phủ Quảng Ninh, nay thuộc xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới. Ông là người nổi tiếng trên quan trường triều Nguyễn, từng giữ chức Thượng thư bộ Hộ và bộ Lễ. Ông không chỉ là người dự toán ngân sách cho Nam triều, tham gia vào cải cách giáo dục mà ông còn làm thuốc chữa bệnh giúp dân, giúp đời.

Bằng trí tuệ uyên thông và óc quan sát tinh tế, ông đã tập hợp được một khối lượng lớn tư liệu được học, vận dụng những kiến thức gia truyền về Đông Nam dược do tổ tiên để lại kết hợp với tri thức tích lũy được để biên khảo thành công trình để đời – "Trung Việt dược tính hợp biên" – gồm 2 bộ, 32 quyển, chứa đựng 1.655 vị thuốc và bài thuốc. Có thể nói, Huỳnh Côn là một nhà khoa học góp phần làm rạng danh quê hương Quảng Bình.

 **Nêu những đóng góp về y học của danh sĩ Huỳnh Côn.**



1. Lập bảng thống kê về những danh nhân tiêu biểu của Quảng Bình dựa vào gợi ý sau:

Danh nhân	Quê quán	Đóng góp chính
?	?	?
?	?	?

2. Chia sẻ cảm nhận, suy nghĩ của em về một danh nhân ở Quảng Bình mà em ấn tượng nhất.



- Đề xuất những việc làm thể hiện lòng biết ơn, tri ân đóng góp của các danh nhân.**
- Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ thể hiện truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc ta.**

Bài 6. PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI GẦN QUỐC LỘ 12A VÀ ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH Ở TỈNH QUẢNG BÌNH

Yêu cầu cần đạt:

- Biết được những nét khái quát về giao thông vận tải đường bộ tỉnh Quảng Bình.
- Trình bày được tiềm năng phát triển kinh tế – xã hội hành lang Quốc lộ 12A và đường Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Bình.
- Trình bày và giải thích được định hướng phát triển hành lang kinh tế theo tuyến Quốc lộ 12A và đường Hồ Chí Minh trong tương lai.



Nằm ở Bắc Trung Bộ, Việt Nam, Quảng Bình có các trục giao thông huyết mạch gồm Quốc lộ 1 và đường Hồ Chí Minh, gần kề với đường xuyên Á qua Quốc lộ 12A và cửa khẩu quốc tế Cha Lo (thông thương với Lào) là điều kiện thuận lợi trong giao lưu kinh tế – xã hội với các nước trong khu vực.



Hãy kể tên các tuyến giao thông đường bộ chạy qua địa phương em và cho biết ý nghĩa của tuyến đường đó đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương.

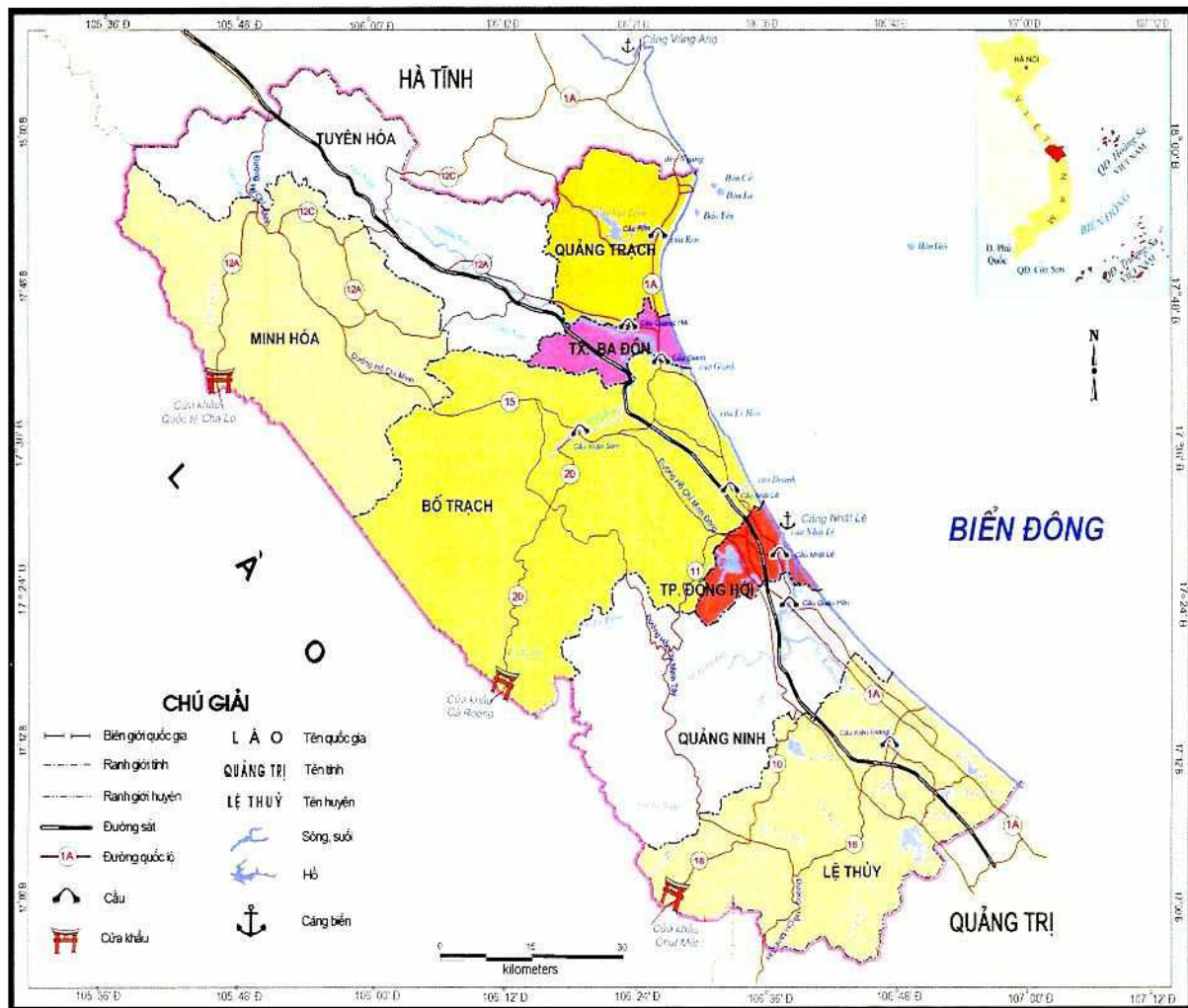


1. Khái quát về giao thông vận tải đường bộ tỉnh Quảng Bình

Đến nay, hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh đã có bước tiến vượt bậc cả về số lượng và chất lượng. Mạng lưới giao thông đường bộ được kết nối thông suốt với các vùng khác: trên trục Bắc Nam qua tỉnh Quảng Bình là các tuyến đường huyết mạch Quốc lộ 1, đường Hồ Chí Minh 2 nhánh Đông và Tây; trên trục Đông – Tây là các tuyến Quốc lộ 12A, 9B, 9C, 9E và hệ thống đường tỉnh kết nối Việt Nam với các nước Lào, Cam-pu-chia và Đông Bắc Thái Lan. Mạng lưới đường bộ còn nối liền với các cảng biển lớn trong vùng Bắc – Trung Bộ như: Hòn La (Quảng Bình), Vũng Áng (Hà Tĩnh).

Nhiều công trình giao thông có quy mô lớn đã được xây dựng và hoàn thành như: cầu Kiến Giang, cầu Quảng Hải, cầu Châu Hóa, cầu Văn Hóa, cầu Nhật Lệ 2, mở rộng nâng cấp Quốc lộ 1, Quốc lộ 12A, Quốc lộ 15,... Ngoài ra, Quảng Bình đã đầu tư nhiều công trình giao thông quan trọng khác, đảm bảo nhu cầu kết nối, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, hạ tầng giao thông chưa được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh và đồng bộ. Giao thông đô thị, nội thị và các vùng trọng điểm nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu. Giao thông ở một số vùng chưa đảm bảo thông suốt quanh năm. Địa bàn vùng sâu vùng xa thiếu cầu, đường; bị chia cắt khi mùa mưa lũ đến,...



Hình 6.1. Bản đồ giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình

? Đọc thông tin và quan sát hình 6.1, em hãy kể tên và xác định trên bản đồ các tuyến giao thông đường bộ tỉnh Quảng Bình.

2. Phát triển kinh tế – xã hội gắn với các tuyến đường quốc lộ tỉnh Quảng Bình

a. Phát triển kinh tế – xã hội hành lang Quốc lộ 12A tỉnh Quảng Bình

Quốc lộ 12A là tuyến giao thông huyết mạch kết nối Quảng Bình với các tỉnh Trung Lào và Đông Bắc Thái Lan qua cửa khẩu quốc tế Cha Lo, có vai trò đặc biệt trong phát triển kinh tế – xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng của Quảng Bình nói riêng và khu vực Bắc Trung Bộ nói chung.

Quốc lộ 12A bắt đầu từ thị xã Ba Đồn (km 621+100) trên Quốc lộ 1, qua cửa khẩu quốc tế Cha Lo, nối với đường 12 đến Thà Khẹt, tỉnh Khăm Muộn của Cộng hoà dân chủ Nhân dân Lào, sang tỉnh Na Khon Pha Nom của Thái Lan. Tổng chiều dài toàn tuyến từ Ba Đồn đến Thà Khẹt là 297,6 km. Đoạn qua lãnh thổ Việt Nam (từ Ba Đồn đến Cha Lo) dài 145,5 km.

Phạm vi không gian của khu vực hành lang kinh tế Quốc lộ 12A (hành lang Quốc lộ 12A tỉnh Quảng Bình) bao gồm các huyện Minh Hoá, Tuyên Hoá, Quảng Trạch và thị xã Ba Đồn thuộc tỉnh Quảng Bình.

Đầu phía tây của hành lang kinh tế Quốc lộ 12A tỉnh Quảng Bình có cửa khẩu quốc tế Cha Lo cùng với Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo. Đường 12A và cửa khẩu quốc tế Cha Lo là tuyến đường vận chuyển hàng hoá từ các tỉnh Đông Bắc Thái Lan, Trung Lào đến Việt Nam để xuất khẩu sang nước khác.

Đầu phía đông của hành lang kinh tế Quốc lộ 12A tỉnh Quảng Bình là Khu kinh tế Hòn La, cảng Hòn La cùng với hệ thống hạ tầng cảng, khu công nghiệp. Khu kinh tế Hòn La là cửa ra biển của hành lang kinh tế đường 12A và Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo. Từ khu vực này đi cửa khẩu Cha Lo khoảng gần 160 km; cách các tỉnh Đông Bắc Thái Lan khoảng 300 km, là con đường ngắn nhất của Lào và các tỉnh Đông Bắc Thái Lan ra biển. Khu kinh tế Hòn La là khu kinh tế tổng hợp với các ngành chủ chốt là công nghiệp hỗ trợ, sản xuất điện năng, đóng tàu biển, tàu đánh cá, công nghiệp xi măng, sản xuất thủy tinh, các ngành công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ cảng biển, du lịch và một số ngành kinh tế khác.



Hình 6.2. Một đoạn Quốc lộ 12A

Với định hướng xây dựng Khu kinh tế Hòn La thành khu kinh tế tổng hợp, phát triển tất cả các loại hình sản xuất kinh doanh và thích ứng với môi trường cạnh tranh quốc tế; xây dựng và phát triển toàn diện Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo trở thành trung tâm kinh tế và đô thị phía Tây của tỉnh, là đầu mối trung chuyển quốc tế giữa Việt Nam với Lào, Mi-an-ma, Thái Lan qua cửa khẩu Cha Lo, Quảng Bình đang hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế và thương mại liên vùng theo trục kinh tế từ cửa khẩu Cha Lo qua Quốc lộ 12A và cảng Hòn La để ra biển, đến với các nước trong khu vực và thế giới.

Đặc biệt tuyến đường 12A cùng với Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo trở thành nơi phát triển thương mại, dịch vụ góp phần thay đổi cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số quanh vùng. Đồng thời, với sứ mệnh của mình, tuyến đường 12A đã nối liền vùng biển, vùng đồng bằng với miền núi, biên giới; thúc đẩy giao thương buôn bán, giao lưu văn hóa giữa các vùng miền trong tỉnh.

Một số chỉ số về tình hình phát triển kinh tế của khu vực hành lang Quốc lộ 12A

Tốc độ tăng trưởng GDP (%) giai đoạn 2011 – 2020	Cơ cấu kinh tế (%) năm 2020			GDP/người (USD) năm 2020
	Nông – lâm – thủy sản	Công nghiệp – xây dựng	Dịch vụ	
12 – 13	14	52	34	1500 – 1800

Em có biết?

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã làm thay đổi diện mạo và thay thế sứ mệnh lịch sử của đường 12A năm xưa. Nhưng chính con đường 12A huyền thoại ấy là nền tảng để Quốc lộ 12A hôm nay trở thành huyết mạch giao thông kết nối, hội nhập phát triển kinh tế – xã hội của Quảng Bình nói riêng và cả nước nói chung. Đặc biệt là sau khi được nâng cấp mở rộng, tuyến đường cùng với Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cha Lo trở thành nơi phát triển thương mại, dịch vụ như là sự tiếp nối, tri ân những người đi trước mở đường và là điểm tựa cho đồng bào dân tộc thiểu số quanh vùng, tiếp tục tạo dựng cho miền phen dậu phía Tây của tỉnh nhà một thế đứng vững chãi hơn.



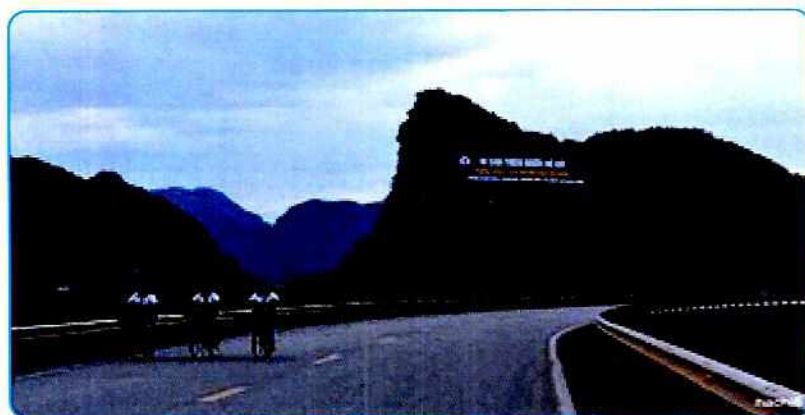
Đọc thông tin trong bài và dựa vào hiểu biết của mình, em hãy trình bày khái quát về Quốc lộ 12A và lợi thế phát triển kinh tế – xã hội hành lang Quốc lộ 12A tỉnh Quảng Bình.

b. Phát triển kinh tế – xã hội hành lang dọc đường Hồ Chí Minh thuộc tỉnh Quảng Bình

Đường Hồ Chí Minh là đường giao thông huyết mạch chạy qua vùng núi phía Tây từ Bắc đến Nam. Quảng Bình là nơi đường Hồ Chí Minh phân thành 2 nhánh trước khi vào Nam, là nơi giao thoa giữa 2 miền Nam – Bắc, nút giao thông chiến lược giữa Đông Trường Sơn với Tây Trường Sơn, nối vùng chiến lược Quảng Bình với biên giới Việt – Lào. Phạm vi quy hoạch của hành lang dọc đường Hồ Chí Minh thuộc tỉnh Quảng Bình bao gồm 48 xã với diện tích 5354,4 km², phân bố trên các huyện Minh Hoá, Tuyên Hóa, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy và thành phố Đồng Hới.

Hệ thống đường Hồ Chí Minh đi qua Quảng Bình gồm có một trục dọc và bốn trục ngang; trục dọc có hai nhánh: Nhánh Đông bắt đầu từ Tân Đức (xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa) đến Bến Quan (huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị) dài 214 km; nhánh Tây từ Khe Gát (xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch) đến dốc Dân Chủ (làng Ho, xã Kim Thủy, Lệ Thủy) dài 173 km.

Bốn trục ngang gồm các đường: 12A, 20, 16 và 10 với tổng chiều dài gần 270 km.



Hình 6.3. Đường Hồ Chí Minh qua Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng

Trên tuyến đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Quảng Bình đã hình thành nhiều khu kinh tế mới nhờ thực hiện kế hoạch di dân, chinh phục vùng gò đồi, phát triển kinh tế. Nhiều làng thanh niên lập nghiệp hình thành dọc theo tuyến đường nhằm khai thác tiềm năng về tài nguyên, lao động, từng bước nâng cao văn hóa, dân trí ở các vùng xa xôi, miền núi, rẻo cao hẻo lánh; khoảng cách đồng bằng và miền núi đang được rút ngắn.

Đường Hồ Chí Minh được đầu tư xây dựng không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu dân sinh và phát triển kinh tế – xã hội ở các xã phía tây của tỉnh Quảng Bình mà còn mở ra triển vọng lớn đối với ngành du lịch tỉnh nhà. Tỉnh Quảng Bình đã kết hợp, phát triển du lịch lịch sử với du lịch sinh thái; trùng tu, tôn tạo, khai thác giá trị các di tích lịch sử như: Hang 8 Thanh niên xung phong, Trạm Thông tin A72. Du lịch đường Hồ Chí Minh gắn liền với các tuyến du lịch có tính liên hoàn như điểm du lịch nước khoáng nóng Bang, khu lăng mộ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp

và những địa danh quen thuộc trên tuyến đường 20 Quyết Thắng, đường 12A, đường 15,... thu hút hàng nghìn lượt du khách trong và ngoài nước đến thăm, tạo tiềm năng để phát triển kinh tế – xã hội trong khu vực.

Bên cạnh đó, ngành du lịch đã khai thác giá trị các di sản văn hóa, thiên nhiên, Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, hệ thống các hang động trên dãy Trường Sơn dọc đường Hồ Chí Minh để phát triển du lịch hang động. Cơ sở hạ tầng khu vực dọc tuyến đường Hồ Chí Minh ngày càng khang trang, văn minh, hiện đại. Nhờ đó, đời sống của Nhân dân các vùng phụ cận được nâng lên, thay đổi diện mạo làng quê, từng bước hình thành các trung tâm hành chính huyện, xã trên tuyến đường này.

Là trục đường xuyên Việt kết hợp với Quốc lộ 1A, đường 12A, đường Hồ Chí Minh qua tỉnh Quảng Bình đã mở ra nhiều cơ hội cho đầu tư phát triển kinh tế trên địa bàn; liên kết các cảng biển, cửa khẩu, từng bước hình thành và phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp như Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cha Lo, Khu kinh tế Hòn La; kết nối, thông thương với Lào, Thái Lan dần hình thành trung tâm hành lang kinh tế Đông – Tây ở khu vực Bắc Trung Bộ, góp phần quan trọng trong xuất nhập khẩu, trao đổi hàng hóa trong khu vực, là tiềm năng lớn để đẩy nhanh phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

**Một số chỉ số về tình hình phát triển kinh tế của khu vực
hành lang dọc đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Bình**

Tốc độ tăng trưởng GDP (%) giai đoạn 2011 – 2020	Cơ cấu kinh tế (%) năm 2020			GDP/người (USD) năm 2020
	Nông – lâm – ngư	Công nghiệp – xây dựng	Dịch vụ	
14 – 15	13	45	42	1600 – 1800

Em có biết?

Tuyến đường Hồ Chí Minh mang ý nghĩa chiến lược cho sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng cho Việt Nam và Lào. Cùng với hệ thống tuyến dọc, sự liên hoàn, dày đặc của hệ thống tuyến ngang qua Quảng Bình tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa của Việt Nam, Lào ra Biển Đông và khu vực thế giới.

Với những đóng góp to lớn, mang ý nghĩa chiến lược cả trong cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và cùng xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay, đường Trường Sơn – Đường Hồ Chí Minh trở thành một biểu tượng đặc biệt, điểm kết nối quan trọng của quan hệ hữu nghị vĩ đại Việt Nam – Lào.



Đọc thông tin trong bài và dựa vào hiểu biết của mình, em hãy trình bày khái quát về đường Hồ Chí Minh qua tỉnh Quảng Bình và lợi thế phát triển kinh tế – xã hội hành lang của tuyến đường này.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế theo tuyến Quốc lộ 12A và đường Hồ Chí Minh

a. Theo tuyến Quốc lộ 12A

Hoàn thiện các điểm cửa ngõ và hạt nhân đô thị cho tuyến hành lang Quốc lộ 12A: Hoàn thiện nâng cấp hệ thống giao thông kết nối các khu vực phía tây với vùng ven biển phía đông từ Vũng Áng đến Đà Nẵng. Phát triển thương mại, chợ đầu mối, năng lực vận tải kho bãi, logistics⁽¹⁾. Phát triển các đô thị, các khu công nghiệp ở thị trấn Quy Đạt (Minh Hóa), thị trấn Đồng Lê (Tuyên Hoá), thị xã Ba Đồn, Khu kinh tế Hòn La.

Phát triển mạng lưới giao thông kết nối Quốc lộ 12A với các khu đô thị, hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật về điện, thủy lợi là cơ sở để thực hiện các nội dung phát triển kinh tế trên địa bàn tuyến hành lang Quốc lộ 12A cũng như trên toàn tỉnh Quảng Bình để biến hành lang Quốc lộ 12A thành một vùng động lực phát triển của tỉnh.

Hình thành và hoàn thiện các điểm phát triển kinh tế trên cơ sở các cụm, ngành kinh tế trọng điểm, đảm bảo khả năng cạnh tranh cao, phát triển ổn định và bền vững cho kinh tế dọc tuyến hành lang kinh tế Quốc lộ 12A.

Phát triển các hình thức tổ chức liên kết kinh tế trong tuyến hành lang kinh tế Quốc lộ 12A với các địa phương khác trong tỉnh.



Đọc thông tin trong bài, em hãy lựa chọn một giải pháp phát triển hành lang kinh tế theo tuyến Quốc lộ 12A và giải thích về giải pháp đó.

b. Theo tuyến đường Hồ Chí Minh

Phát triển các loại cây công nghiệp có tiềm năng ở vùng núi, gò đồi; bố trí lại vùng trồng cao su, trồng rừng theo hướng phát triển các loại cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu. Hình thành các trang trại, gia trại, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị cây trồng, vật nuôi một cách bền vững.

Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất; khai thác tốt các lợi thế, tiềm năng vùng đất gò đồi; tạo ngành nghề mới, góp phần xóa đói giảm nghèo gắn bảo vệ môi trường bền vững.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản; công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác đá.

(1) Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao.

Tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa; phát triển các điểm du lịch mới dọc hành lang với sản phẩm du lịch đặc thù là thám hiểm hang động, du lịch mạo hiểm cùng các loại hình du lịch chính như: du lịch sinh thái – bảo tồn thiên nhiên, du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng, du lịch văn hoá – lịch sử...; nghiên cứu, tìm hiểu đa dạng sinh học, văn hoá bản địa và di tích khảo cổ học. Không gian du lịch khu vực này lấy trục đường Hồ Chí Minh làm trục không gian liên kết chính và là tuyến giao thông quan trọng để khai thác du lịch vùng phía tây.

Chú trọng đầu tư các tuyến đường ngang nối từ quốc lộ, tỉnh lộ với đường Hồ Chí Minh để phát huy hiệu quả giao thông trong phát triển kinh tế – xã hội; từng bước phát triển các đô thị và các trung tâm cụm xã gắn với quy hoạch nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân sinh sống dọc hành lang kinh tế.



Đọc thông tin trong bài và dựa vào hiểu biết thực tế, em hãy chứng minh các giải pháp phát triển kinh tế đường Hồ Chí Minh hướng đến phát triển cơ cấu ngành đa dạng.



Hãy vẽ sơ đồ tuyến đường Quốc lộ 12A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua tỉnh Quảng Bình; điền tên một số đô thị, khu kinh tế, điểm du lịch của tỉnh Quảng Bình theo dọc tuyến quốc lộ đó.



Lựa chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:

- 1. Em hãy thu thập các thông tin hoặc hình ảnh về sự phát triển kinh tế – xã hội dọc tuyến đường quốc lộ 12A hoặc đường Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Bình.**
- 2. Nếu là nhà đầu tư, em sẽ lựa chọn đầu tư lĩnh vực kinh tế nào dọc theo tuyến quốc lộ 12A hoặc đường Hồ Chí Minh? Giải thích vì sao?**

Bài 7. PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH KINH TẾ BIỂN VÀ NGÀNH DU LỊCH TỈNH QUẢNG BÌNH

Yêu cầu cần đạt:

- Khái quát được tiềm năng, thế mạnh của các ngành kinh tế biển và du lịch tỉnh Quảng Bình.
- Trình bày được tình hình phát triển ngành kinh tế biển và du lịch tỉnh Quảng Bình.
- Nêu được hướng phát triển các ngành kinh tế biển và du lịch của tỉnh Quảng Bình trong thời kỳ hội nhập.



Trong thời gian qua, kinh tế biển và du lịch là những ngành kinh tế có nhiều khởi sắc, từng bước khẳng định hướng đi đúng đắn gắn với cơ cấu lại kinh tế tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn mới. Các ngành kinh tế biển và du lịch tỉnh Quảng Bình có tiềm năng và thực trạng phát triển như thế nào? Tỉnh Quảng Bình có những định hướng gì để phát triển các ngành kinh tế này trong bối cảnh hội nhập?



1. Tiềm năng phát triển các ngành kinh tế biển và du lịch tỉnh Quảng Bình

a. Khái quát chung

Là tỉnh ven biển miền Trung với đường bờ biển dài, thềm lục địa; và vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn, hạ tầng kinh tế – xã hội được đầu tư ngày càng đồng bộ, hiện đại, Quảng Bình hội tụ đầy đủ các tiềm năng để đẩy mạnh phát triển kinh tế biển.

Quảng Bình có 6/8 huyện, thị xã, thành phố giáp biển. Với 5 cửa sông lớn, có hệ thống đảo Hòn La, Hòn Gió, Hòn Chùa, Hòn Nồm, Hòn Cỏ, vịnh Hòn La có diện tích mặt nước 4 km² với độ sâu trên 15m và các đảo che chắn xung quanh là điều kiện thuận lợi để phát triển cảng biển, khu neo đậu, dịch vụ hậu cần nghề cá và vận tải biển.

Ngư trường rộng, trữ lượng hải sản lớn, ước tính khoảng 10 vạn tấn, với 1.650 loài hải sản có giá trị kinh tế cao, như tôm hùm, tôm sú, mực nang, mực ống,... thuận lợi để phát triển ngành khai thác hải sản. Nhiều bãi tắm đẹp, như Vũng Chùa – Đảo Yến, Đá Nhảy, Nhật Lệ, Hải Ninh, Ngư Thủy,... hệ thống đường ven biển kết hợp với hệ thống đường giao thông đồng bộ, dễ dàng kết nối với các tỉnh, thành phố trong nước, khu vực và phát triển du lịch biển.



Hình 7.1. Biển Nhật Lệ

Em có biết?

Trong suốt hành trình lịch sử dựng nước và giữ nước, các thế hệ người Việt Nam luôn coi biển cả là “cánh cửa” để đất nước hướng ra thế giới. Từ xa xưa, những con thuyền lá tre mong manh của người Việt đã vượt sóng gió đại dương để khai thác nguồn lợi hải sản và cũng là để xác lập chủ quyền lãnh hải của Tổ quốc.

Với tầm quan trọng của biển, những năm qua, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế biển đã được thực thi và dần trở thành hiện thực. Những con tàu vỏ thép, những con tàu công suất lớn đánh bắt xa bờ lần lượt xuất hiện. Những nghiệp đoàn nghề cá ra đời gắn kết ngư dân. Lực lượng Cảnh sát biển được thành lập nhằm thực thi pháp luật trên biển. Luật Biển Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 1 – 1 – 2013...

Tất cả những chuẩn bị trên cho thấy Chiến lược biển Việt Nam đã thay đổi toàn diện tư duy hướng mạnh ra biển, để nước ta sớm trở thành quốc gia biển mạnh.



Đọc thông tin trong bài và dựa vào hiểu biết của mình, em hãy trình bày những tiềm năng để phát triển các ngành kinh tế biển tỉnh Quảng Bình.

b. Tiềm năng phát triển ngành du lịch

– Tiềm năng du lịch tự nhiên

Quảng Bình được thiên nhiên ưu đãi, có rừng, biển, sông và nhiều cảnh quan đẹp, đường bờ biển dài với nhiều bãi tắm đẹp như: Vũng Chùa – Đảo Yến, Cảnh Dương, Đá Nhảy, Nhật Lệ, Hải Ninh,... có điều kiện thuận lợi để xây dựng phát triển các tổ hợp nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp. Đặc biệt, Quảng Bình có Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng với giá trị nổi bật nhất về địa chất, địa mạo đá vôi phức tạp ở Đông Nam Á. Nơi đây có những hang động tuyệt đẹp nổi tiếng như động Phong Nha, động Thiên Đường và hang Sơn Đoòng – động lớn nhất thế giới (được tạp chí Business Insider xếp vào danh sách 12 hang động kỳ vĩ nhất thế giới) – nơi chứa đựng các giá trị nổi bật toàn cầu về tính đa dạng sinh học và các hệ sinh thái tự nhiên.

Ngoài ra, Quảng Bình còn có suối nước khoáng Bang với nhiệt độ tự nhiên lên đến 105°C, có hàm lượng khoáng chất tốt, có thể sản xuất nước giải khát cao cấp. Ngoài ra, khu vực này còn có địa thế đẹp thuận lợi để xây dựng vùng này trở thành khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng và chữa bệnh cho người cao tuổi.



Hình 7.2. Hang Sơn Đoòng



Hình 7.3. Điểm phun 105°C suối nước nóng Bang

– Tiềm năng du lịch văn hoá

Các di tích lịch sử – văn hoá: Quảng Bình hội tụ đủ 4 loại hình di tích (di tích lịch sử văn hóa, di tích khảo cổ, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích danh thắng) với các di tích tiêu biểu như di tích khảo cổ học Bàu Tró, hệ thống lũy Đào Duy Từ, chùa Hoàng Phúc, làng chiến đấu Cự Nẫm, ngầm Trạ Ang, bến phà Xuân Sơn,... Hệ thống di tích Quảng Bình được kết nối liên hoàn theo hai chiều Bắc – Nam và Đông – Tây. Nhiều tiềm năng chờ được khai mở và phát huy hiệu quả như tuyến đường Hồ Chí Minh, đường 12A với hàng chục di tích lịch sử ghi dấu hai cuộc kháng chiến trường kì và anh dũng của dân tộc (đèo Đá Đẽo, ngầm Khe Rinh, cầu Khe Ve, cổng trời Cha Lo,...).



Hình 7.4. Đường 20 Quyết Thắng – Tuyến đường huyền thoại tuổi 20

Các giá trị văn hoá truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian và các giá trị văn hoá khác: lễ hội truyền thống và các làn điệu dân ca độc đáo. Trong đó có hai lễ hội cấp tỉnh là Lễ hội đua, bơi thuyền truyền thống trên sông Kiến Giang và Lễ hội Rằm tháng Ba ở Minh Hóa. Quảng Bình là một trong những tỉnh có ca trù được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại cần được bảo vệ khẩn cấp. Cùng với đó là du lịch hoài niệm thăm lại chiến trường xưa trên tuyến đường Hồ Chí Minh huyền thoại, du lịch tâm linh viếng và dâng hương khu lăng mộ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp,... Ngoài ra, phía tây Quảng Bình là nơi cư trú của nhiều đồng bào các dân tộc ít người như còn lưu giữ nhiều nét truyền thống văn hóa độc đáo, là tiềm năng có giá trị để phát triển du lịch.



Hình 7.5. Lễ hội trỉa lúa của người Bru – Vân Kiều



Đọc thông tin trong bài và dựa vào hiểu biết của mình, em hãy trình bày những tiềm năng để phát triển ngành du lịch tỉnh Quảng Bình.

2. Tình hình phát triển các ngành kinh tế biển và du lịch tỉnh Quảng Bình

a. Tình hình phát triển các ngành kinh tế biển

Ngành nuôi trồng và khai thác thủy hải sản: Quảng Bình là địa phương có đội tàu cá thuộc nhóm dẫn đầu cả nước, với khoảng 5562 tàu cá (năm 2020); nuôi trồng, khai thác thủy sản đóng vai trò quan trọng và là hướng đi hiệu quả trong những năm qua. Sản lượng khai thác và nuôi trồng phát triển khá ổn định: năm 2020 sản lượng thủy sản đạt 87.280 tấn, trong đó, sản lượng khai thác thủy sản đạt 73.951 tấn, sản lượng nuôi trồng thu hoạch đạt 13.329 tấn. Một số hình thức nuôi được mở rộng như nuôi lúa cá kết hợp, nuôi cá lồng,... Năm 2020, các địa phương có diện tích nuôi trồng và sản lượng thủy sản lớn là: huyện Lệ Thủy, huyện Bố Trạch, huyện Quảng Trạch, thị xã Ba Đồn.

Bảng 1. Diện tích và sản lượng thủy sản tỉnh Quảng Bình qua các năm

	Năm 2015	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Diện tích nuôi trồng (ha)	5.148,5	5.920,5	6.480,8	6.770,8	6.949,7
Sản lượng thủy sản (tấn)	68.951	71.168	76.710	82.631	87.280

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Quảng Bình, năm 2020

Kinh tế hàng hải: Các chỉ tiêu về cảng biển tăng trưởng mạnh, số lượng hàng hoá và lượt tàu qua cảng đều tăng, sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển đạt trung bình 3,5 triệu tấn/năm. Ngoài các bến cảng đang khai thác, trên địa bàn tỉnh hiện có 5 dự án cảng biển được kêu gọi, xúc tiến đầu tư; ưu tiên xây dựng hoàn thiện hạ tầng logistics và các tuyến đường giao thông, kết nối liên thông cảng biển Hòn La với đường 12A, kết nối với Lào, Đông Bắc Thái Lan, Mi-an-ma và các nước trong khu vực.



Hình 7.6. Khu kinh tế cảng biển Hòn La



Đọc thông tin trong bài và dựa vào hiểu biết của mình, em hãy trình bày thể mạnh và tình hình phát triển ngành kinh tế hàng hải của tỉnh Quảng Bình.

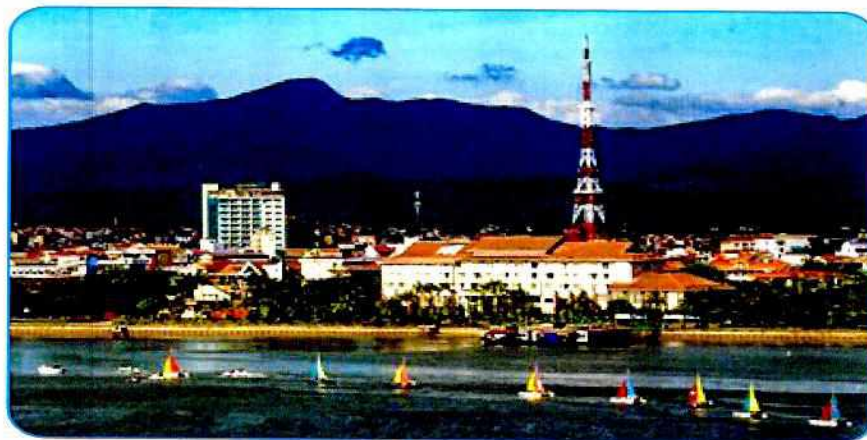
Công nghiệp ven biển: Hiện nay, Quảng Bình có 2 khu kinh tế và 8 khu công nghiệp với tổng diện tích quy hoạch 65.703 ha. Trong đó, Khu kinh tế Hòn La là trung tâm động lực kết nối phát triển vùng. Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I là công trình có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, góp phần đáng kể tăng nguồn thu ngân sách tỉnh, tạo thuận lợi cho phát triển các ngành công nghiệp; hỗ trợ và tạo việc làm ổn định cho lao động địa phương (nhất là lao động có trình độ cao) góp phần thay đổi diện mạo, đời sống của cư dân ven biển. Các dự án Nhà máy điện mặt trời 49.5MWp Dohwa Lệ Thủy, Trang trại điện gió B&T tại xã Hải Ninh đã hoàn thành và đi vào hoạt động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng ngành công nghiệp của tỉnh, đóng góp vào ngân sách tỉnh hơn 150 tỷ đồng/năm.

? Đọc thông tin trong bài và dựa vào hiểu biết của mình, em hãy trình bày tình hình phát triển các ngành kinh tế biển tỉnh Quảng Bình.

b. Tình hình phát triển ngành du lịch tỉnh Quảng Bình

Lượng khách du lịch đến Quảng Bình ngày càng tăng, các cơ sở lưu trú được đầu tư tăng nhanh về số lượng, chất lượng. Tổng số khách du lịch đến tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn 2016 – 2020 đạt 19,7 triệu lượt khách, tăng bình quân 18,05%/năm; tổng thu từ khách du lịch khoảng 19.200 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 18,5%/năm. Đến nay, toàn tỉnh có gần 400 cơ sở lưu trú du lịch và hệ thống nhà nghỉ du lịch, homestay, farmstay (tổng gần 5.500 buồng với hơn 10.000 giường).

Kết cấu hạ tầng có bước phát triển đột phá, nhất là các tuyến giao thông trọng yếu. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử thường xuyên được quan tâm. Toàn tỉnh hiện có 126 di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng; trong đó, có 54 di tích quốc gia, 18 điểm di tích cấp quốc gia đặc biệt, 6 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.



Hình 7.7. Xây dựng hạ tầng thu hút phát triển du lịch

Sản phẩm du lịch có bước chuyển biến tích cực, chất lượng được nâng cao. Du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch văn hoá – lịch sử, du lịch sinh thái tiếp tục phát triển và đem lại hiệu quả cao. Chất lượng du lịch nghỉ dưỡng biển từng bước được cải thiện. Du lịch văn hoá – lịch sử khẳng định được vị thế, một số điểm du lịch văn hóa tâm linh đã hoàn thành việc tu bổ, tôn tạo và đưa vào phục vụ khách tham quan. Du lịch sinh thái phát triển với mô hình khá đa dạng, trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn. Du lịch cộng đồng và du lịch nông nghiệp tuy đang trong quá trình hình thành và phát triển nhưng đã góp phần đáng kể vào việc tạo dựng hình ảnh mới cho tỉnh Quảng Bình.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch được triển khai tích cực, chất lượng đội ngũ lao động có bước chuyển biến mới. Đến nay, toàn ngành du lịch Quảng Bình có hơn 5.000 lao động trực tiếp và hơn 12.000 lao động gián tiếp; chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao, đóng góp đáng kể vào sự phát triển của ngành du lịch.

Du lịch Quảng Bình đã từng bước xây dựng được môi trường văn minh, khẳng định thương hiệu điểm đến an toàn, thân thiện và khác biệt, tiếp tục được du khách, truyền thông trong nước và quốc tế đánh giá cao. Quảng Bình được Trip Advisor – website lớn nhất về du lịch thế giới bình chọn là một trong những điểm đến hấp dẫn hàng đầu tại Việt Nam; Lonely Planet – trang tư vấn du lịch uy tín bình chọn là điểm đến thứ 2 trong 10 điểm đến đáng trải nghiệm nhất của Việt Nam và dành từ 10 trang trở lên trên tạp chí hăng năm để viết về du lịch Quảng Bình.

Bảng 2. Số lượt khách và doanh thu du lịch tỉnh Quảng Bình qua các năm

	Năm 2015	Năm 2017	Năm 2019	Năm 2020
Số lượt khách (Lượt người)	983.897	690.471	965.846	534.477
Doanh thu của các cơ sở lưu trú (Tỉ đồng)	302,3	236,9	301,6	168,9
Doanh thu của các cơ sở lữ hành (Tỉ đồng)	179,9	216,7	310,8	129,8

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Quảng Bình, năm 2020



Đọc thông tin trong bài và dựa vào hiểu biết của mình, em hãy trình bày tình hình phát triển ngành du lịch tỉnh Quảng Bình.

3. Giải pháp phát triển các ngành kinh tế biển và du lịch của tỉnh Quảng Bình

a. Giải pháp phát triển các ngành kinh tế biển

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững kinh tế biển gắn với cơ cấu lại kinh tế của địa phương.

Thực hiện hiệu quả liên kết vùng bảo đảm tính thống nhất, phù hợp quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. Quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch tổng thể khai thác trên cơ sở sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ và tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Tăng cường liên kết nội vùng với các địa phương vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung trong việc phát triển các ngành kinh tế biển nhằm nâng cao giá trị, bảo đảm sự phát triển bền vững kinh tế, xã hội, môi trường gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh:

- Trong lĩnh vực thủy sản, đẩy mạnh khai thác xa bờ theo hướng bền vững, kiểm soát đánh bắt ven bờ, liên kết hình thành các nghiệp đoàn nghề cá lớn liên tỉnh trong việc khai thác các vùng biển để hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ cũng như bảo đảm an toàn trước các tác động của thiên tai và nhân tai trên biển. Đầu tư hạ tầng phục vụ hậu cần nghề cá, chú trọng công tác thông tin, cứu hộ, cứu nạn cho ngư dân, nâng cao năng suất, hiệu quả nuôi trồng, chế biến sâu thủy sản trên cơ sở ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ,...

- Đối với ngành năng lượng, cần ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, điện gió ngoài khơi, điện mặt trời.

- Đối với kinh tế hàng hải, tập trung hoàn thiện hạ tầng logistics và các tuyến giao thông, phát triển các cảng chuyên dùng gắn với dịch vụ hỗ trợ.

Ưu tiên đầu tư cho công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khai thác công nghệ số, đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế biển phù hợp với cơ cấu lại các ngành kinh tế của địa phương.

Tăng cường năng lực bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật trên biển. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức các lực lượng bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật trên biển.

Huy động các nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững kinh tế biển.

b. Giải pháp phát triển ngành du lịch

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của du lịch với sự phát triển kinh tế – xã hội.

- Tăng cường thực hiện các chính sách đảm bảo phục vụ hoạt động du lịch trong bối cảnh mới:

Thu hút đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch như: điểm dừng chân du lịch, các khu vui chơi giải trí, chợ đêm, công viên, khu dịch vụ, trung tâm thương mại, ẩm thực,...

– Thu hút các dự án đầu tư về cơ sở lưu trú, trung tâm thương mại, đặc biệt là các dự án trọng điểm ven biển tạo sự phát triển bứt phá.

– Khuyến khích phát triển các dịch vụ thể thao trên biển; triển khai các khu nghỉ dưỡng, giải trí thể thao; hình thành loại hình lưu trú mới tận dụng lợi thế bãi biển; phát triển các mô hình homestay và farmstay trong một số làng nghề truyền thống điển hình nhằm tạo nên sức hấp dẫn, thu hút khách du lịch đến tham quan, lưu trú.

Đẩy mạnh liên kết giữa các địa phương nằm trên tuyến hành lang du lịch, với các tỉnh trong nước, giữa các địa phương trong vùng để phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh về du lịch của tỉnh.

Đầu tư mạnh vào hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số trong phát triển du lịch để xây dựng du lịch thông minh; xây dựng, định vị thương hiệu du lịch Quảng Bình gắn với những hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc.

– Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư vào hoạt động du lịch, giảm thiểu sự thiệt hại trong quá trình khai thác và sử dụng các nguồn lực; phát triển du lịch gắn chặt với mục tiêu vì cộng đồng.

– Gắn phát triển du lịch với bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu.

– Phát triển và đa dạng hóa thị trường khách du lịch, đẩy mạnh phát triển thị trường khách du lịch nghỉ dưỡng, trải nghiệm thiên nhiên, tìm hiểu, khám phá văn hóa – lịch sử. Phát triển đa dạng thị trường khách du lịch quốc tế, tiếp tục thu hút khách, mở rộng thị trường có khả năng tăng trưởng nhanh, có nguồn khách lớn, có mức chi tiêu cao và lưu trú dài ngày.

Em có biết?

Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025

Mục tiêu chung phát triển ngành du lịch:

– Đưa Quảng Bình trở thành một trong những trung tâm du lịch lớn của Việt Nam, tương xứng với tiềm năng và lợi thế của tỉnh.

– Tập trung khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần vào tăng trưởng kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng GDP du lịch dịch vụ, tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và cộng đồng dân cư, tăng nguồn thu ngân sách; tạo tiền đề cho các ngành kinh tế khác phát triển.

(Nguồn: Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 12/8/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025)



Đọc thông tin trong bài và dựa vào hiểu biết của mình, em hãy chứng minh định hướng phát triển ngành du lịch Quảng Bình gắn liền với vấn đề phát triển bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường.



Em hãy lập bảng khái quát các thế mạnh và hình hình phát triển các ngành kinh tế biển và ngành du lịch của tỉnh Quảng Bình.



Chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:

- 1. Hãy giới thiệu những tiềm năng để phát triển các ngành kinh tế biển/ ngành du lịch tại địa phương em (xã/ huyện/ thành phố).**
- 2. Thu thập các tư liệu, hình ảnh và thiết kế một poster giới thiệu về tình hình phát triển của ngành kinh tế biển hoặc ngành du lịch ở địa phương em.**

Bài 8. PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP XANH Ở TỈNH QUẢNG BÌNH

Yêu cầu cần đạt:

- Trình bày được khái quát về nông nghiệp xanh và định hướng phát triển nông nghiệp xanh ở tỉnh Quảng Bình.
- Kể tên được một số mô hình sản xuất nông nghiệp xanh tại Quảng Bình.
- Trình bày được một số cách thức sản xuất và ý nghĩa đối với bảo vệ môi trường của các cách thức sản xuất nông nghiệp xanh ở địa phương.
- Thu thập thông tin và trình bày được một số mô hình sản xuất nông nghiệp xanh ở địa phương.
- Có ý thức tuyên truyền mọi người cùng sử dụng các sản phẩm của nông nghiệp xanh ở địa phương.



Hãy chia sẻ thông tin về sản phẩm nông nghiệp ở tỉnh Quảng Bình mà em biết.



Hình 8.1. Sản phẩm hồ tiêu sạch của huyện Lệ Thủy



1. Khái quát về nông nghiệp xanh và định hướng phát triển nông nghiệp xanh ở tỉnh Quảng Bình

Nông nghiệp xanh là cách thức phát triển ngành nông nghiệp, trong đó tối đa hóa cơ hội khai thác các nguồn tài nguyên sạch, dẫn đến một mô hình nông nghiệp tăng trưởng bền vững gắn hơn với bảo vệ môi trường (Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD, 2010).

Nông nghiệp xanh mang lại một số giá trị như: tạo ra sản phẩm sạch, đáp ứng được nhu cầu lương thực, thực phẩm, đảm bảo an toàn cho người sản xuất và người tiêu dùng; áp dụng đồng bộ quy trình, công nghệ góp phần sử dụng hợp lý, tiết kiệm các yếu tố đầu vào cho sản xuất nông nghiệp, sử dụng hiệu quả nhất nguồn tài nguyên thiên nhiên, ít tác động đến môi trường, giúp làm chậm quá trình biến đổi khí hậu; nâng cao sức cạnh tranh của nông sản, phát triển công nghệ chế biến và tái sử dụng phụ phẩm, phế thải, bảo vệ tài nguyên và hệ sinh thái nông nghiệp ...

Tỉnh Quảng Bình tích cực đẩy mạnh phát triển nông nghiệp bền vững, an toàn theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ để phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tập trung xây dựng và nhân rộng mô hình tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị với các nông sản chủ lực trên địa bàn, tạo ra bước phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa đạt năng suất, chất lượng. Trong giai đoạn 2021-2025, Quảng Bình phấn đấu xây dựng từ 2 - 3 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở các địa phương có tiềm năng, lợi thế, như: Tây Bắc Đồng Hới, Tây Nam Bố Trạch, ...

2. Một số mô hình sản xuất nông nghiệp xanh ở tỉnh Quảng Bình

Một số mô hình nông nghiệp xanh triển khai có hiệu quả ở tỉnh Quảng Bình như: mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình nông nghiệp theo hướng an toàn sinh học, mô hình nông nghiệp gắn với du lịch, mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

a. Mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Năm 2021, tỉnh Quảng Bình đã triển khai thực hiện 55 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao¹. Về trồng trọt, một số mô hình đã triển khai có hiệu quả như: mô hình cánh đồng lớn; mô hình trồng măng tây, dưa lưới và mướp đắng trong nhà màng ở huyện Quảng Ninh, huyện Tuyên Hoá; mô hình trồng cải bó xôi, cải ngọt, cải cay,... bằng phương pháp thủy canh ở huyện Lệ Thủy; mô hình trồng sâm Bố Chính ứng dụng công nghệ cao ở huyện Bố Trạch và thành phố Đồng Hới; mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa hiệu quả thấp và diện tích trồng cao su kém hiệu quả sang trồng cây có múi kết hợp sử dụng hệ thống tưới nhỏ giọt cho cây cam, bưởi, mít ruột đỏ, cây gai xanh, cây mạch môn, cây chà là trên cát.

Về chăn nuôi, một số mô hình đã thực hiện có hiệu quả như: mô hình chăn nuôi lợn ứng dụng công nghệ cao, thụ tinh nhân tạo, tăng tỉ lệ giống lai; ứng dụng công nghệ nuôi chuyên canh gà lấy thịt, gà lấy trứng; ứng dụng công nghệ vi sinh vào sử dụng đệm lót sinh học,...

(1) Theo Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2021, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình

Về nuôi trồng thủy sản, một số mô hình nổi bật đã triển khai như: mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao trong nhà lưới ở huyện Lệ Thủy, mô hình nuôi tôm thâm canh 2 giai đoạn, mô hình nuôi cá chình trong bể xi măng ứng dụng công nghệ cao, nuôi hàu trên cửa sông, ...



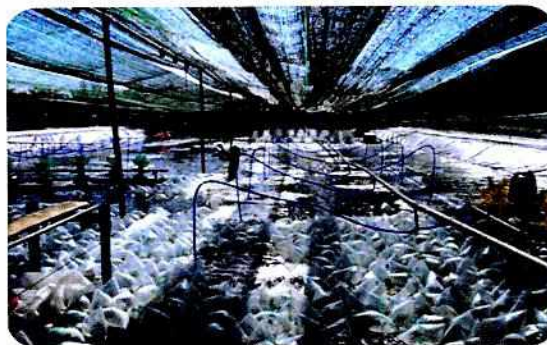
Hình 8.2. Mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng ở huyện Tuyên Hóa



Hình 8.3. Mô hình trồng sâm Bồ Chính ứng dụng công nghệ cao ở huyện Bố Trạch



Hình 8.4. Mô hình trồng rau ứng dụng công nghệ cao theo phương pháp thủy canh ở Quảng Bình



Hình 8.5. Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao ở huyện Lệ Thủy

b. Mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn sinh học

Tỉnh Quảng Bình đã xây dựng nhiều mô hình chuỗi liên kết sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn. Về trồng trọt, một số mô hình đã phát huy hiệu quả như: chuỗi gạo sạch SRI, nấm sạch Tuấn Linh, cà gai leo, sâm Bồ Chính, rau sạch An Nông, tinh dầu lạc, sản xuất và chế biến khoai lang, tinh dầu trà, tinh dầu sả, tỏi Ba Đồn, tiêu đen Quảng Bình,... Một số địa phương trong tỉnh đã hình thành các mô hình trồng rau an toàn như: xã Cam Thủy (huyện Lệ Thủy), xã Bảo Ninh (thành phố Đồng Hới), phường Quảng Long, phường Quảng Phong (thị xã Ba Đồn),...



Hình 8.6. Mô hình trồng rau quả theo hướng an toàn sinh học trong nhà lưới ở thành phố Đồng Hới

Về chăn nuôi, tỉnh đã xây dựng nhiều mô hình chăn nuôi theo hướng hữu cơ, chăn nuôi an toàn sinh học như: chăn nuôi lợn sạch ở huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh, thị xã Ba Đồn; chăn nuôi gà đồi ở huyện Tuyên Hóa; chăn nuôi vịt ở huyện Quảng Ninh,... Quá trình chăn nuôi theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học, đẩy mạnh quản lý tốt các yếu tố môi trường, kiểm soát lượng thức ăn, hạn chế việc sử dụng các loại hóa chất, kháng sinh trong chăn nuôi, sử dụng chế phẩm sinh học xử lý nguồn nước và phòng trừ dịch bệnh thủy sản,... đã góp phần bảo vệ môi trường sinh thái của địa phương, bảo vệ sức khỏe cho người sản xuất và người tiêu dùng².

c. Mô hình nông nghiệp xanh gắn với du lịch

Quảng Bình có nhiều tiềm năng và triển vọng để phát triển du lịch nông nghiệp. Trong quá trình phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao như: trồng các loại cây dưa vàng, dưa lưới, mướp đắng, dưa leo, các loại hoa, cây ăn quả và các loại rau,... đã thu hút nhiều khách du lịch tham quan. Du lịch nông nghiệp của tỉnh đã góp phần tạo ra sản phẩm du lịch mới và thu hút khách du lịch đến với tỉnh Quảng Bình. Hiệu quả của du lịch nông nghiệp đã giúp người dân được hưởng lợi trên những sản phẩm nông nghiệp của địa phương, đồng thời phát triển du lịch nông nghiệp góp phần thay đổi diện mạo các làng quê nông thôn. Ngành du lịch không những được hưởng lợi mà còn giúp ngành nông nghiệp phát triển theo hướng xanh, sạch, thân thiện với môi trường...



Hình 8.7. Trang trại Đồng Soi, xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch thu hút rất nhiều khách du lịch đến tham quan

d. Mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp

Mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp là quá trình sản xuất theo chu trình khép kín mà hầu hết các chất thải, phế, phụ phẩm được tận dụng quay trở lại làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất khác, trở thành các sản phẩm phân bón, sản phẩm hữu dụng khác. Trong lĩnh vực chăn nuôi, mô hình kinh tế tuần hoàn rất cần thiết, vừa mang lại hiệu quả kinh tế, vừa bảo đảm vệ sinh môi trường, phát triển bền vững.

(2) Theo Mô hình chăn nuôi theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học trong công tác khuyến nông ở tỉnh Quảng Bình và giải pháp nâng cao hiệu quả, Trung tâm Khuyến nông, khuyến ngư tỉnh Quảng Bình

Tại tỉnh Quảng Bình đã có một số trang trại bước đầu áp dụng mô hình này. Mô hình kinh tế tuần hoàn ở các trang trại chăn nuôi tổng hợp như nuôi chim cút, lợn, gà, vịt,... kết hợp nuôi cá, trồng cây ăn quả, nuôi ong lấy mật ở huyện Minh Hoá, huyện Tuyên Hoá, huyện Lệ Thủy, thành phố Đồng Hới đã đem lại hiệu quả kinh tế cao. Nguyên liệu được sử dụng cho sản xuất là chất thải từ chăn nuôi được sử dụng làm phân bón cho cây trồng trong trang trại. Diện tích mặt nước như: ao, kênh nhân tạo trong trang trại được thiết kế phụ trợ dùng để nuôi cá. Mô hình lúa – cá như trồng lúa ST25 kết hợp nuôi cá rô đồng lai ở huyện Quảng Ninh có rất nhiều ưu điểm, mang lại hiệu quả kép. Cá ăn sâu hại nên lúa ít bị sâu bệnh, chất thải của cá có tác dụng làm phân bón, giúp cây lúa sinh trưởng, phát triển thuận lợi. Ruộng lúa cung cấp rơm rạ mục, sâu bọ làm thức ăn cho cá nên tiết kiệm được chi phí thức ăn.



Hình 8.8. Mô hình kinh tế trang trại ở huyện Lệ Thủy mang lại hiệu quả cao



Hình 8.9. Mô hình trồng lúa kết hợp nuôi cá rô đồng lai ở huyện Quảng Ninh



1. Đọc thông tin và quan sát các hình 8.2 đến 8.10, trình bày một số mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, sạch ở tỉnh Quảng Bình.
2. Lựa chọn nội dung và chia sẻ về mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, sạch ở địa phương.

3. Một số cách thức sản xuất nông nghiệp xanh và ý nghĩa với môi trường ở tỉnh Quảng Bình

Sản xuất nông nghiệp xanh, sạch ở tỉnh Quảng Bình được chú trọng, hiện nay đã có một số cách thức thực hiện mang lại hiệu quả tốt góp phần bảo vệ môi trường như:

a. Cách thức sản xuất ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp

Trong lĩnh vực trồng trọt: tỉnh đã áp dụng công nghệ trồng cây trong nhà màng, nhà lưới có điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng; ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước của Israel; trồng rau thủy canh; sử dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu. Tỉnh đã bước đầu tiếp cận công nghệ trí tuệ nhân tạo trong quản lý, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh.

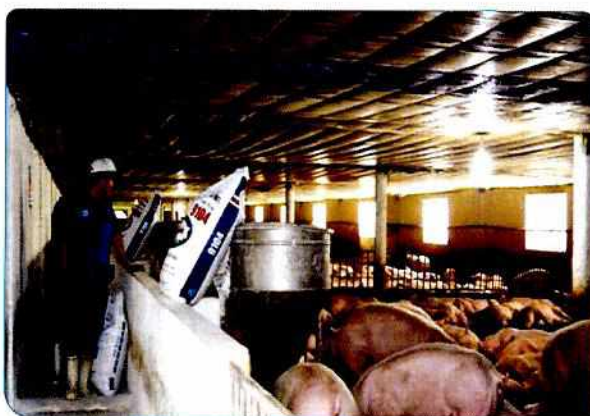
Trong lĩnh vực chăn nuôi: tỉnh đã ứng dụng hệ thống chuồng trại hiện đại, khép kín, điều hòa nhiệt độ, ẩm độ; tự động hóa trong cung cấp thức ăn, nước uống; áp dụng công nghệ lai tạo giống, thụ tinh nhân tạo,...

Trong lĩnh vực thủy sản: tỉnh Quảng Bình áp dụng công nghệ cao đối với nuôi tôm thẻ chân trắng như: nuôi trong nhà kính, ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý môi trường ao nuôi và xử lý nước thải sau sản xuất; tự động hóa nguồn cung cấp điện, thức ăn; công nghệ nuôi tôm siêu thâm canh.

Các biện pháp ứng dụng công nghệ cao này đã góp phần giảm ô nhiễm môi trường do chất thải nông nghiệp, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên nước, thức ăn,...



Hình 8.10. Đường ống tưới nước nhỏ giọt đang hoạt động tại vườn tiêu ở huyện Bố Trạch



Hình 8.11. Trang trại chăn nuôi lợn thịt công nghệ cao ở huyện Bố Trạch

b. Cách thức sản xuất nông nghiệp an toàn sinh học, theo hướng hữu cơ

Một số cách thức sản xuất an toàn được sử dụng ở tỉnh Quảng Bình như: ủ phân hữu cơ từ các chế phẩm sinh học có nguồn gốc thảo dược; trồng xen cây gia vị, hoa cúc để ngăn ngừa sâu hại cây... Tỉnh đã bước đầu tiếp cận với quy trình nuôi tôm 3 sạch. Áp dụng các phương thức sản xuất hữu cơ giúp hạn chế được sâu bệnh hại một cách tự nhiên, cải tạo đất đai, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, góp phần đảm bảo sức khỏe cho người dân, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm an toàn.



Hình 8.12. Xử lý phế phẩm nông nghiệp làm phân bón vi sinh ở tỉnh Quảng Bình



Hình 8.14. Trồng xen hoa cúc trong vườn tiêu để ngăn ngừa sâu bệnh hại tiêu ở huyện Lệ Thủy

c. Cách thức sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, khép kín

Tỉnh Quảng Bình đã đẩy mạnh sử dụng hầm biogas để xử lý chất thải chăn nuôi thành khí sinh học, ủ phân hữu cơ từ cá, tảo, đậu tương bổ sung nguồn đạm tự nhiên để thay thế các loại phân bón vô cơ trong trồng cây ăn quả có múi,... Các trang trại chăn nuôi gà, vịt, chim bồ câu, chim cút kết hợp với trồng cây ăn quả, trồng rau an toàn, nuôi ong mật, mô hình lúa – cá,... để tận dụng nguồn phân hữu cơ, nước thải chăn nuôi đã được xử lý bón tưới cho cây trồng và ngược lại, sản phẩm cây trồng được quay trở lại làm thực phẩm và thức ăn cho chăn nuôi.



Hình 8.15. Trang trại kết hợp trồng cây ăn quả và nuôi chim bồ câu ở huyện Quảng Ninh



1. Đọc thông tin và quan sát các hình 8.10 đến 8.15, kể tên một số cách thức sản xuất nông nghiệp xanh, sạch ở địa phương.
2. Các cách thức sản xuất nông nghiệp xanh góp phần bảo vệ môi trường như thế nào?
3. Thu thập thông tin và chia sẻ về mô hình nông nghiệp xanh, sạch ở địa phương em, mô tả cách thức sản xuất và ý nghĩa với bảo vệ môi trường theo gợi ý dưới đây:

Mô hình sản xuất nông nghiệp xanh	Cách thức sản xuất nông nghiệp và ý nghĩa với bảo vệ môi trường
 Hình 8.16. Vườn hồ tiêu ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt theo công nghệ Israel ở huyện Bố Trạch	– Ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt của Israel, tưới theo nhịp sinh học của cây hồ tiêu. – Giúp tăng hiệu quả tưới nước và hấp thụ chất dinh dưỡng của cây, tăng năng suất cây trồng, giảm nhân công, tiết kiệm nước và phân bón, góp phần giảm ô nhiễm môi trường.
?	?



1. Đề xuất ý tưởng của em về những hoạt động nên làm và không nên làm trong sản xuất nông nghiệp theo hướng xanh, sạch góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường ở địa phương.

Hoạt động nên làm	Hoạt động không nên làm
?	?
?	?

2. Lựa chọn thông tin và chia sẻ về biện pháp phát triển nông nghiệp xanh, sạch gắn với bảo vệ môi trường ở địa phương.



Viết bài hoặc thiết kế poster, video quảng bá sản phẩm “Sản xuất nông nghiệp xanh, sạch ở địa phương em”.

Bài 9. CHỌN NGHỀ PHÙ HỢP

Yêu cầu cần đạt:

- Định hình lại được những đặc điểm, tính cách của bản thân so với năm học trước.
- Chỉ ra được yếu tố ảnh hưởng tới việc quyết định chọn hướng đi sau trung học phổ thông.
- Phân tích được những tính cách, thế mạnh của bản thân phù hợp với nhóm ngành, nghề cụ thể. Chỉ rõ đặc điểm của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn.
- Xây dựng được kế hoạch rèn luyện bản thân phù hợp với những yêu cầu cần hướng tới trong tương lai.



Tổ chức trò chơi: Tôi là ai?

- Mỗi học sinh viết một hoạt động yêu thích của bản thân ra giấy

Ví dụ:

Tôi thích đi
du lịch

Tôi thích chơi
bóng đá

Tôi thích hát

- Tập hợp tất cả giấy học sinh viết vào một chiếc hộp (hoặc đồ vật tương tự).
- Mời học sinh lên chọn một giấy bất kì và đọc to cho cả lớp nghe (Có thể diễn tả nội dung đó bằng hành động).
- Các bạn khác đoán xem đó là bạn nào của lớp.
- Mời khoảng 5 bạn chọn 5 giấy mô tả hoạt động yêu thích của các bạn.



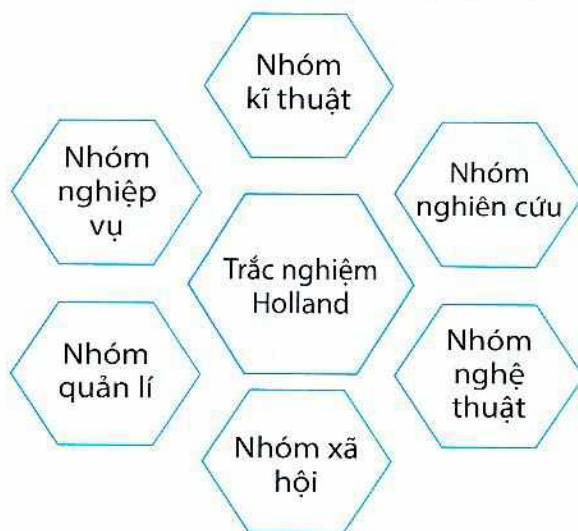
1. Định vị bản thân

Đặc điểm tâm lý, sở thích nghề nghiệp của mỗi người có thể thay đổi theo thời gian. Đối với học sinh trung học phổ thông đang trong quá trình hoàn thiện bản thân nên đặc điểm cá nhân cũng biến đổi. Do đó, học sinh cần định vị bản thân để lựa chọn nghề nghiệp phù hợp. Đó là bước đầu tiên trong quy trình hướng nghiệp 4H:

HIỂU MÌNH, HIỂU NGHỀ, HIỂU TRƯỜNG, HIỂU HƯỚNG ĐI

Để tìm hiểu bản thân, các em học sinh có thể tham khảo một số trắc nghiệm sử dụng trong hướng nghiệp.

– Trắc nghiệm sở thích nghề nghiệp của John Holland được sử dụng trong hoạt động hướng nghiệp. Các em học sinh có thể tìm thấy và thực hiện trắc nghiệm này trên internet... Kết quả trắc nghiệm sẽ cho thấy đặc điểm tính cách của bản thân phù hợp với nhóm nghề nào trong 6 nhóm: Kỹ thuật, Nghiên cứu, Nghệ thuật, Xã hội, Quản lý, Nghiệp vụ.



=> Thực hiện trắc nghiệm sở thích nghề nghiệp của John Holland ở cuối chủ đề này.

– Trắc nghiệm hướng nghiệp của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO). Kết quả trắc nghiệm sẽ cho biết sở thích và điểm mạnh của học sinh phù hợp nhóm nghề nào trong 5 nhóm nghề:



Các em học sinh có thể tìm và tham khảo trắc nghiệm này trên website của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) để biết nhóm nghề nào phù hợp với bản thân.

2. Yếu tố tác động đến hướng đi sau trung học phổ thông

Có nhiều yếu tố khác tác động đến quyết định hướng đi của học sinh sau khi học xong trung học phổ thông.

Năng lực học tập

Hiện nay ở Việt Nam, công tác tuyển sinh vào các ngành học thường dựa vào kết quả học tập, kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kì thi đánh giá năng lực của một số trường đại học,... Như vậy, năng lực học tập là yếu tố tác động đến quyết định hướng học của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Chi phí học tập

Việc định hướng nghề nghiệp của học sinh chịu tác động bởi chi phí học tập thể hiện qua khả năng chi trả tiền học và các khoản chi khác như: tiền mua tài liệu, tham gia các hoạt động bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng,... Những chi phí này chiếm một phần không nhỏ trong chi phí của gia đình. Điều này ảnh hưởng đến cơ hội học tập của học sinh đối với các ngành học có mức học phí cao hoặc chương trình đào tạo liên kết quốc tế. Thực tế cho thấy sau mỗi kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông, một số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn lo lắng vì tiền học phí và những khoản chi khác cho học tập ở ngành học mà mình lựa chọn.

Yêu cầu của ngành học

Một số ngành học có yêu cầu đặc thù đòi hỏi học sinh phải đáp ứng được sức khỏe thể chất như: chiều cao, cân nặng, không mắc các bệnh tật, không bị cận thị,... Ví dụ: các ngành học thuộc lực lượng vũ trang có những yêu cầu cụ thể đối với học sinh dự tuyển và phải trải qua sơ tuyển. Một số ngành học khác cũng có yêu cầu mà học sinh phải đạt được như: mầm non, tiếp viên hàng không, phi công, sân khấu điện ảnh,... Do đó, khi chọn ngành học, học sinh phải cân nhắc các yêu cầu của ngành học.

Nhu cầu xã hội

Nhu cầu xã hội là yếu tố luôn biến đổi không ngừng và ảnh hưởng trực tiếp đến sự chọn lựa nghề nghiệp của học sinh. Theo dự báo, sẽ có nhiều ngành nghề mất đi và xuất hiện nhiều nghề mới. Vì vậy, khi lựa chọn nghề nghiệp tương lai, học sinh cần tìm hiểu thông tin về triển vọng của nghề nghiệp trong thời gian tới để có việc làm phù hợp sau khi tốt nghiệp.



Em hãy đọc thông tin ở mục 1 và 2 để thực hiện nhiệm vụ sau:

1. Chỉ ra 2 đặc điểm tính cách nổi bật dựa trên kết quả trắc nghiệm làm ở mục 1.

2. Trao đổi với bạn cùng học về yếu tố ảnh hưởng đến hướng đi của em sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Gợi ý:

Yếu tố ảnh hưởng hướng đi sau trung học phổ thông			
Yếu tố bản thân	Yếu tố gia đình	Yếu tố xã hội	Yếu tố khác
?	?	?	?

3. Lựa chọn nghề phù hợp đặc điểm bản thân

Lựa chọn đúng nghề sẽ giúp mỗi người thành công hơn trong tương lai. Để xác định bản thân phù hợp với ngành nghề nào, các em bắt đầu từ sở thích, tính cách và điều kiện của bản thân. Thông qua một số bài trắc nghiệm gợi ý ở phần trên, các em có thể xác định được sở thích và điểm mạnh. Từ đó, các em có thể chọn ra nghề phù hợp.

Ngoài làm trắc nghiệm để nhận diện bản thân, các em có thể hỏi ý kiến của những người thân, bạn học về điểm nổi bật và hạn chế của mình, từ đó đối chiếu, so sánh với tự đánh giá để biết rõ hơn những đặc điểm của em nhằm đưa ra quyết định lựa chọn nhóm nghề phù hợp hơn.

Các nhóm nghề dựa vào tính cách nghề nghiệp có đặc điểm sau:

– **Nhóm Kỹ thuật:** Người thuộc nhóm sở thích nghề nghiệp này thường có khả năng về kỹ thuật, công nghệ, hệ thống; ưa thích làm việc với đồ vật, máy móc, động thực vật; thích làm các công việc ngoài trời.

Lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp: Kiến trúc, nghề mộc, xây dựng, thủy sản, máy tàu thủy, lái xe, nông – lâm nghiệp (quản lý trang trại, lâm nghiệp,...), cơ khí (chế tạo máy, bảo trì và sửa chữa thiết bị, luyện kim, cơ khí ứng dụng, tự động,...), dịch vụ du lịch.

– **Nhóm Nghiên cứu:** Có khả năng về quan sát, khám phá, phân tích đánh giá và giải quyết các vấn đề.

Lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp: bác sĩ, kỹ sư ô tô, nghiên cứu địa chất, khám phá hang động, trồng rừng,...

– **Nhóm Nghệ thuật:** Có khả năng về nghệ thuật, khả năng về trực giác, khả năng tưởng tượng cao, thích làm việc trong các môi trường mang tính ngẫu hứng, không khuôn mẫu.

Lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp: Văn học, báo chí (bình luận viên, dẫn chương trình,...); điện ảnh, sân khấu, mỹ thuật, ca nhạc, múa, kiến trúc, thời trang, hội họa, bảo tàng, bảo tồn; chế tác đá mỹ nghệ,...

– **Nhóm Xã hội:** Có khả năng về ngôn ngữ, giảng giải, thích làm những việc như giảng dạy, cung cấp thông tin, sự chăm sóc, giúp đỡ, hoặc huấn luyện người khác.

Lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp: sư phạm; giáo viên; nhân viên y tế, hướng dẫn viên du lịch, thể dục thể thao,...

– **Nhóm Quản lý:** Có khả năng về kinh doanh, mạnh bạo, dám nghĩ dám làm, có thể gây ảnh hưởng, thuyết phục người khác, có khả năng quản lý.

Lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp: Quản lý khách sạn, quản trị nhân sự, thương mại, marketing, kế toán – tài chính, dịch vụ khách hàng, quy hoạch khu du lịch, nghỉ dưỡng,...

– **Nhóm Nghiệp vụ:** Có khả năng về số học, thích thực hiện những công việc chi tiết, thích làm việc với những số liệu, theo chỉ dẫn của người khác hoặc các công việc văn phòng.

Lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp: Hành chính, thống kê, kế toán, văn thư, trợ lý giám đốc, nhân viên khu du lịch, khi nghỉ dưỡng,...



Em hãy đọc thông tin ở mục 3 thực hiện nhiệm vụ sau:

1. Dựa vào đặc điểm các nhóm nghề nêu trên, lựa chọn 2 nhóm nghề phù hợp.
2. Chia sẻ với bạn những đặc điểm bản thân phù hợp với 2 nhóm nghề đó.

(Ví dụ: Tớ thích nói chuyện với mọi người, tham gia các hoạt động xã hội; tớ học giỏi môn Ngữ Văn => Tớ phù hợp với nhóm nghề xã hội ...). Xin ý kiến của các bạn về lựa chọn nhóm nghề của mình.

4. Kế hoạch rèn luyện bản thân phù hợp nghề dự định

Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp sẽ giúp các em học sinh chủ động trong học tập và chuẩn bị những yêu cầu cần thiết cho nghề nghiệp tương lai tốt nhất. Để lập kế hoạch rèn luyện bản thân, học sinh cần thực hiện các bước sau:

1	Xác định nghề nghiệp phù hợp với bản thân
2	Nhận diện yêu cầu về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nghề dự định
3	So sánh, đối chiếu bản thân với yêu cầu của nghề nghiệp
4	Chỉ rõ phẩm chất, năng lực cần rèn luyện để phù hợp với yêu cầu của nghề dự định
5	Lập kế hoạch rèn luyện các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nghề dự định
6	Thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân

Các em có thể tham khảo kế hoạch rèn luyện bản thân sau:

Nghề dự định: Hướng dẫn viên du lịch

	Kết quả mong muốn	Thời gian rèn luyện	Cách thức rèn luyện
Phẩm chất cần rèn luyện Ví dụ: Tính hài hước	Tạo không khí vui vẻ, thân thiện.	1 năm	– Suy tầm các câu chuyện vui, hài hước,... – Tập kể cho mọi người nghe. – Tạo sự vui nhộn khi trong nhóm, tập thể.
Năng lực cần rèn luyện Ví dụ: Năng lực giao tiếp	Trình bày vấn đề rõ ràng, dễ hiểu. Thuyết phục người khác đồng ý.	1 năm	– Tham gia CLB Kỹ năng sống. – Rèn luyện trình bày vấn đề trong nhóm, tập thể lớp. – Đưa ra các căn cứ, minh chứng cho lập luận của mình.



Em hãy thực hiện nhiệm vụ sau:

Thảo luận với bạn về thuận lợi và khó khăn khi thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân.



1. Tìm hiểu đặc điểm các nhóm nghề theo phân loại của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và nối với tên các nhóm nghề tương ứng

Làm việc với người khác; giúp đỡ mọi người; hiểu cảm xúc, suy nghĩ, thái độ của người khác,...

Nhóm nghề:
Thể chất – Cơ khí

Vẽ, thiết kế, làm việc với màu sắc và hình dạng. Biến ý tưởng thành hình dạng cụ thể...

Nhóm nghề:
Làm việc với con người

Có tư duy logic, lí luận, áp dụng toán học, lập kế hoạch, giải quyết vấn đề tốt,...

Nhóm nghề:
Ngôn ngữ

Có sức mạnh, sức bền. Làm việc chân tay khéo léo. Làm việc với máy móc và dụng cụ.

Nhóm nghề:
Phân tích – logic

Sử dụng ngôn ngữ thành thạo. Có khả năng biến ý tưởng thành lời nói. Có cách nói hoặc viết hấp dẫn.

Nhóm nghề:
Hình học – màu sắc – thiết kế

2. Gặp gỡ và trao đổi thêm về những yêu cầu phẩm chất, năng lực đối với người thân, quen đang làm trong lĩnh vực nghề nghiệp dự định

Gợi ý:

+ Gặp gỡ trực tiếp người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp lựa chọn để tìm hiểu yêu cầu của nghề đó ra sao về phẩm chất, năng lực.

+ Phỏng vấn nhà tuyển dụng về những mặt hạn chế của ứng viên trong nghề nghiệp lựa chọn (Ví dụ: Thông qua ngày hội việc làm, hoạt động tư vấn tuyển sinh,...).

3. Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân phù hợp với nghề nghiệp lựa chọn

- Xác định những năng lực còn hạn chế của bản thân so với yêu cầu của nghề nghiệp lựa chọn.
- Xây dựng kế hoạch rèn luyện năng lực bản thân như ở mục 4.
- Xác định những khó khăn của bản thân khi thực hiện kế hoạch.
- Đưa ra cách khắc phục khó khăn để đạt kết quả mong muốn.

Gợi ý:

- + Chỉ ra năng lực hạn chế so với yêu cầu nghề nghiệp.
- + Biện pháp khắc phục hạn chế năng lực đó.
- + Thời gian cần thiết rèn luyện năng lực đó.
- + Ai là người có thể hỗ trợ em rèn luyện năng lực.
- ...
- + Chia sẻ kế hoạch phát triển sở trường với bạn.



1. Trao đổi với bố mẹ, người thân về nghề phù hợp với bản thân và kế hoạch rèn luyện bản thân đáp ứng yêu cầu của nghề sẽ lựa chọn

Gợi ý:

- + Chỉ ra sự phù hợp về tính cách, sở thích đối với nghề sẽ lựa chọn.
- + Chỉ ra khả năng có thể đáp ứng đối với nghề lựa chọn.
- + Xin ý kiến bố mẹ, người thân về kế hoạch rèn luyện bản thân theo nghề nghiệp sẽ lựa chọn.

TÌM HIỂU THÊM

Để tìm hiểu bản thân, các em hãy làm trắc nghiệm sở thích nghề nghiệp do nhà tâm lý học người Mỹ John Holland xây dựng. Trắc nghiệm được chia làm 6 nhóm nghề nghiệp khác nhau sử dụng phổ biến trên thế giới và ở Việt Nam. Các em có thể thực hiện trắc nghiệm này theo hướng dẫn sau:

Ở mỗi nhóm sở thích nghề nghiệp sau đây, các em hãy đọc kĩ nội dung và cho 1 điểm vào ý đúng với bản thân và cho 0 điểm nếu không đúng. Tiếp theo các em cộng điểm tổng cho từng nhóm. Như vậy tổng điểm ở mỗi nhóm cao nhất là 10 và thấp nhất là 0 điểm.

STT	Nhóm 1: Nhóm Kỹ thuật	Điểm
1	Tôi tự thấy mình là người khá về các môn thể thao	
2	Tôi là người yêu thích thiên nhiên	
3	Tôi là người hay tò mò về thế giới xung quanh mình (thiên nhiên, không gian, những sinh vật sống)	
4	Tôi là người độc lập	
5	Tôi thích sửa chữa đồ vật, vật dụng xung quanh tôi	
6	Tôi thích làm việc sử dụng tay chân (làm vườn, sửa chữa nhà cửa)	
7	Tôi thích tập thể dục	
8	Tôi thích dành dụm tiền	
9	Tôi thích làm việc cho đến khi công việc hoàn thành (không thích bỏ dở việc)	
10	Tôi thích làm việc một mình	
	Cộng điểm tổng nhóm 1	/10

STT	Nhóm 2: Nhóm Nghiên cứu	Điểm
1	Tôi là người rất hay để ý tới chi tiết và cẩn thận	
2	Tôi tò mò về mọi thứ	
3	Tôi có thể tính những bài toán phức tạp	
4	Tôi thích giải các bài tập toán	
5	Tôi thích sử dụng máy tính	
6	Tôi rất thích đọc sách	
7	Tôi thích sưu tập	
8	Tôi thích trò chơi ô chữ	
9	Tôi thích học các môn khoa học	
10	Tôi thích những thách thức	
	Cộng điểm tổng nhóm 2	/10

STT	Nhóm 3: Nhóm Nghệ thuật	Điểm
1	Tôi rất sáng tạo	
2	Tôi thích vẽ, tô màu và sơn	
3	Tôi có thể chơi một nhạc cụ	
4	Tôi thích tự thiết kế quần áo cho mình hoặc mặc những thời trang lạ và thú vị	
5	Tôi thích đọc truyện viễn tưởng, kịch và thơ ca	

6	Tôi thích mỹ thuật và thủ công	
7	Tôi xem rất nhiều phim	
8	Tôi thích chụp hình mọi thứ (chim, người, cảnh đẹp...)	
9	Tôi thích học một ngoại ngữ	
10	Tôi thích hát, đóng kịch và khiêu vũ	
	Cộng điểm tổng nhóm 3	/10

STT	Nhóm 4: Nhóm Xã hội	Điểm
1	Tôi rất thân thiện	
2	Tôi thích chỉ dẫn hoặc dạy người khác	
3	Tôi thích nói chuyện trước đám đông	
4	Tôi làm việc rất tốt trong nhóm	
5	Tôi thích điều hành các cuộc thảo luận	
6	Tôi thích giúp đỡ những người gặp khó khăn	
7	Tôi chơi các môn thể thao có tính đồng đội	
8	Tôi thích đi dự tiệc	
9	Tôi thích làm quen với bạn mới	
10	Tôi thích làm việc với các nhóm hoạt động xã hội tại trường học, thôn, xóm, hay cộng đồng	
	Cộng điểm tổng nhóm 4	/10

STT	Nhóm 5: Nhóm Quản lý	Điểm
1	Tôi thích học hỏi về tài chính (tiền bạc)	
2	Tôi thích bán các sản phẩm (kẹo, bút viết v.v...)	
3	Tôi nghĩ mình thuộc dạng nổi tiếng ở trường	
4	Tôi thích lãnh đạo nhóm và các cuộc thảo luận	
5	Tôi thích được bầu vào các vị trí quan trọng trong lớp, nhóm hoặc câu lạc bộ trong và ngoài nhà trường	
6	Tôi thích có quyền và thích ở vị trí lãnh đạo	
7	Tôi muốn sở hữu một doanh nghiệp nhỏ	
8	Tôi thích tiết kiệm tiền	
9	Tôi thích làm việc cho tới khi công việc hoàn tất	
10	Tôi thích mạo hiểm và tham gia các cuộc phiêu lưu mới	
	Cộng điểm tổng nhóm 5	/10

STT	Nhóm 6: Nhóm Nghiệp vụ	Điểm
1	Tôi thích gọn gàng và ngăn nắp	
2	Tôi thích phòng của tôi thường xuyên gọn gàng và ngăn nắp	
3	Tôi thích sưu tầm các bài báo về các sự kiện nổi tiếng	
4	Tôi thích lập những danh sách các việc cần làm	
5	Tôi thích sử dụng máy tính	
6	Tôi rất thực tế và cân nhắc mọi chi phí trước khi mua một thứ gì đó	
7	Tôi thích đánh máy bài tập của trường, lớp hơn là viết tay	
8	Tôi thích đảm nhận công việc thư ký trong một câu lạc bộ hay nhóm	
9	Khi làm toán, tôi hay kiểm tra lại bài làm nhiều lần	
10	Tôi thích viết thư	
	Cộng điểm tổng nhóm 6	/10

Kết quả trắc nghiệm đạt điểm cao ở nhóm nghề nghiệp nào thì các em có xu hướng thích hoạt động trong nhóm nghề nghiệp đó nhiều hơn. Các em nên chọn nhóm có điểm tổng cao để đảm bảo đánh giá đúng sở thích nghề nghiệp.

Bài 10. XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TỈNH QUẢNG BÌNH

Yêu cầu cần đạt:

- Biết được các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới ở Quảng Bình.
- Nêu được vai trò của Chương trình xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Bình.
- Liên hệ với địa phương về quá trình triển khai và thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.
- Hiểu được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong xây dựng nông thôn mới ở địa phương.



Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là chương trình phát triển nông thôn toàn diện, bao gồm các nội dung về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, chính trị, an ninh quốc phòng do Chính phủ Việt Nam xây dựng và triển khai trên phạm vi nông thôn toàn quốc. Xây dựng nông thôn mới giúp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người ở các vùng quê Quảng Bình.



Địa phương (Xã) nơi em ở đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới chưa?
Em hãy trình bày những hiểu biết của mình về Chương trình xây dựng nông thôn mới.



1. Nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới ở Quảng Bình

Em hãy đọc các thông tin và trả lời câu hỏi sau mỗi thông tin:

a. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nói chung và ở tỉnh Quảng Bình nói riêng là một chương trình tổng thể về phát triển kinh tế – xã hội, chính trị và an ninh quốc phòng. Chương trình hướng đến các mục tiêu toàn diện như: xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội nông thôn từng bước hiện đại; xây dựng cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xây dựng nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ môi trường sinh thái; giữ vững an ninh - trật tự; tăng cường hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.



Em hãy cho biết chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở Quảng Bình có ý nghĩa như thế nào đối với Nhân dân trong tỉnh.

b. Ngày 05 tháng 9 năm 2022 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch số 1618/KH – UBND Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, trong đó đã đưa ra các nội dung của chương trình xây dựng nông thôn mới ở Quảng Bình như: Quy hoạch xây dựng nông thôn mới; Giảm nghèo và an sinh xã hội; Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn; Phát triển giáo dục – đào tạo ở nông thôn; Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cư dân nông thôn; Xây dựng đời sống văn hóa, thông tin và truyền thông nông thôn; Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị – xã hội trên địa bàn; Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn...



Em hãy liệt kê các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới ở Quảng Bình.

c. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình cho biết giai đoạn 2021 – 2025, tỉnh Quảng Bình triển khai 6 Chương trình chuyên đề về xây dựng nông thôn mới. Cho đến năm 2022, tỉnh đã triển khai 03 chương trình chuyên đề, gồm:

- Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP): đến nay toàn tỉnh có 94 sản phẩm OCOP đạt cấp tỉnh, trong đó có 05 sản phẩm đạt 4 sao; 89 sản phẩm đạt 3 sao; có 63 chủ thể kinh tế có sản phẩm OCOP được công nhận (gồm 38 hợp tác xã, chiếm 60,3%; 14 doanh nghiệp, chiếm 22,2%; 11 hộ kinh doanh cá thể, chiếm 17,5%). Năm 2022, có 60 sản phẩm OCOP tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

- Chương trình phát triển du lịch nông thôn: Ủy ban nhân dân tỉnh đã đăng ký 02 mô hình Làng văn hoá du lịch Cự Nẫm và Làng văn hoá du lịch Cảnh Dương.

- Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới: Ủy ban nhân dân tỉnh đã đăng ký 04 dự án và đang chờ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt để triển khai thực hiện.

Hiện tỉnh Quảng Bình còn 03 Chương trình chuyên đề đang được các ngành liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bao gồm: Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh; Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng Nông thôn mới.

(Theo Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Bình)



1. Em hãy cho biết ý nghĩa của việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 ở tỉnh Quảng Bình
2. Theo em, để xây dựng nông thôn mới, người dân Quảng Bình cần phải làm gì?



CÙNG GHI NHỚ

Nội dung của chương trình xây dựng nông thôn mới ở Quảng Bình bao gồm:

- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới;
- Phát triển hạ tầng kinh tế – xã hội;
- Chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập;
- Giảm nghèo và an sinh xã hội;
- Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn;
- Phát triển giáo dục – đào tạo ở nông thôn;
- Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cư dân nông thôn; Xây dựng đời sống văn hóa, thông tin và truyền thông nông thôn;
- Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;
- Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị – xã hội trên địa bàn;
- Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn.

2. Vai trò của xây dựng Chương trình nông thôn mới

Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi

a. Ngày 05/9/2022 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch số 1618/KH – UBND thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021–2025, trong đó nhấn mạnh: Tiếp tục triển khai Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Xây dựng kế hoạch lộ trình tiếp tục thực hiện xã đạt chuẩn theo các mức độ, khu dân cư kiểu mẫu và vườn kiểu mẫu. Duy trì và nâng cao chất lượng nông thôn mới theo các mức độ đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu. Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội đồng bộ và từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động hợp lý, các hình thức tổ chức sản xuất hiệu quả, môi trường sinh thái được bảo vệ, cảnh quan môi trường nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; các giá trị văn hóa ở nông thôn được giữ gìn và phát huy; quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người nông thôn được nâng cao.

b. Năm 2022, xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa đặt mục tiêu được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Xã đã sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư của Trung ương, Tỉnh, Huyện để xây dựng hạ tầng cơ sở phục vụ phát triển kinh tế – xã hội. Chương trình xây dựng nông thôn mới của Xã đã góp phần nâng cao đời sống và thu nhập cho người dân. Ngoài ra chính quyền Xã còn chú trọng công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tại chỗ. Các ngành nghề nông thôn phát triển khá đa dạng tạo thu nhập ổn định, góp phần đáng kể trong việc giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững.

c. Thời gian qua, nhiều hộ nông dân trên địa bàn thị xã Ba Đồn đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cải tạo vườn tạp, áp dụng khoa học kỹ thuật vào xây dựng mô hình vườn mẫu nông thôn mới. Từ thực tiễn xây dựng mô hình tại các địa phương ở Thị xã Ba Đồn cho thấy các mô hình này không chỉ góp phần thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu mà còn nâng cao thu nhập cho người dân, giải quyết việc làm cho lao động ở nông thôn, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa. Mô hình vườn mẫu đã thực sự cải thiện đời sống cho người dân. Ngoài ra, còn từng bước tạo diện mạo mới cho các vùng quê, đem lại cảnh quan xanh, sạch, đẹp, có đóng góp quan trọng trong xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng; tạo điều kiện ổn định, củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.



1. Từ các thông tin trên, em hãy chỉ ra vai trò của chương trình xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Bình

2. Quá trình triển khai và thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đã đem lại cho địa phương em điều gì?



CÙNG GHI NHỚ

Chương trình xây dựng nông thôn mới có vai trò quan trọng:

- Giúp nhiều vùng nông thôn thay đổi diện mạo, cảnh quan
- Cơ sở hạ tầng xây dựng đồng bộ, thúc đẩy sản xuất hàng hóa quy mô lớn cải thiện và nâng cao thu nhập và chất lượng sống cho người dân
- Tạo cơ hội cho người dân phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân
- Xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.
- Giải quyết được các vấn đề về văn hóa, giáo dục, y tế, bình đẳng giới,... cho người dân ở vùng nông thôn.



1. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây. Vì sao?

- a. Xây dựng nông thôn mới không cần quy hoạch lại mà xây dựng trên nền tảng hạ tầng cơ sở có sẵn.
- b. Xây dựng bể chứa nước là một nội dung cơ bản của xây dựng Chương trình nông thôn mới ở Quảng Bình.
- c. Xây dựng Chương trình nông thôn mới ở Quảng Bình là làm cho các vùng nông thôn ở Quảng Bình đẹp hơn.
- d. Xây dựng Chương trình nông thôn mới ở các vùng nông thôn trong tỉnh Quảng Bình không góp phần thay đổi bình đẳng giới ở Quảng Bình.

2. Em hãy nhận xét về tình hình thực hiện Chương trình nông thôn mới ở Quảng Bình. Liên hệ với địa phương em.

3. Em hãy viết một bài luận (khoảng 30 dòng) nói về vai trò, trách nhiệm của em trong công cuộc xây dựng nông thôn mới ở địa phương nơi em sinh sống.



Em hãy cùng các bạn thảo luận về vai trò của Chương trình xây dựng nông thôn mới đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương em.

Bài 11. BẢO TỒN, PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

Yêu cầu cần đạt:

- Nêu được một số loại hình văn hóa truyền thống của người dân Quảng Bình
- Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của quê hương
- Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.



Văn hoá truyền thống vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển bền vững của dân tộc. Quảng Bình là nơi có nhiều giá trị văn hoá đặc sắc đã trở thành truyền thống ngàn đời của người dân. Tìm hiểu về các loại hình văn hóa truyền thống của Quảng Bình giúp chúng ta có thêm nhiều yêu thương và gắn bó hơn với mảnh đất quê hương.



Hãy kể tên một số loại hình văn hóa truyền thống của địa phương em mà em biết?



1. Văn hóa truyền thống trên vùng đất Quảng Bình

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi dưới đây:

a. Kho tàng văn hoá truyền thống của Quảng Bình rất đa dạng, phong phú và độc đáo, gồm nhiều thể loại như văn học dân gian, văn hóa – nghệ thuật dân gian, lễ hội truyền thống, các phong tục tập quán văn hóa,... Vùng quê nào ở Quảng Bình cũng có những sinh hoạt văn hoá truyền thống mang đậm bản sắc của quê hương như: hát đúm, hát sắc bùa, hò thuốc ở huyện Minh Hoá; hát Kiếu, hát Nhà trò, hò Nhân ngãi, hò Hụi ở huyện Quảng Trạch; múa bông, chèo cạn, lễ hội Cầu mùa ở thành phố Đồng Hới; hò khoan, hò giã gạo, vè, lý ở huyện Lệ Thủy; Tuồng Cổ ở huyện Bố Trạch; lễ hội rằm tháng 3 ở huyện Minh Hóa, lễ hội đập trống của người Ma Coong (Vân Kiều) ở huyện Bố Trạch.

b. Quảng Bình có 116 km chiều dài bờ biển, với nhiều làng biển nổi tiếng như Cảnh Dương, Ngư Thủy, Quang Phú,... Năm nào cũng vậy, với một tấm lòng tôn kính hướng về biển, ngư dân miền biển Quảng Bình đều tổ chức lễ hội Cầu ngư rất trang trọng để tưởng nhớ ơn đức của cá Ông và cầu mong có một năm trời yên biển lặng, mưa thuận gió hòa, làng xã yên vui, ấm no, hạnh phúc. Lễ hội Cầu ngư diễn ra với các nghi thức tâm linh và cả diễn xướng dân gian, nó không chỉ mang đậm giá trị văn hóa mà còn có nhiều ý nghĩa quan trọng như giáo dục tình yêu quê hương đất nước; bảo vệ vùng biển quê hương, thể hiện sự cố kết các cộng đồng, sức mạnh của ngư dân vùng biển. Hàng năm vào tháng Giêng âm lịch Lễ hội Cầu ngư lại được thực hiện trang nghiêm với phần lễ đầu tiên. Vào sáng sớm ngày tổ chức lễ hội, ngư dân trong vùng thường tề tựu đông đủ trước đền thờ để dâng hương, dâng lễ vật cúng tế Thần Ngư. Sau nghi lễ là các hoạt động của phần hội. Phần hội diễn ra với các trò chơi dân gian như lắc thúng, đua thuyền, thi đan lưới,... Các hoạt động văn nghệ, văn hóa, thể thao khác như bóng đá, bóng chuyền bãi biển, thi ẩm thực,... cũng được nhân dân trong vùng tổ chức đa dạng. Các hoạt động này đã được ngư dân và nhân dân tham gia nhiệt tình, tạo nên sự gắn bó khăng khít và tinh thần đoàn kết giữa mọi người trong vùng với nhau.

c. Hàng năm, cứ vào ngày 16 tháng Giêng âm lịch, cộng đồng người Ma Coong lại tưng bừng tổ chức Lễ hội Đập trống. Đây lễ hội văn hoá độc đáo và tiêu biểu nhất của đồng bào các dân tộc ít người trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, được giữ gìn và bảo tồn cho đến ngày nay. Lễ hội đã đi sâu vào đời sống văn hoá của đồng bào Ma Coong và có ảnh hưởng lớn đến các cư dân thuộc các nhóm tộc người khác trong vùng. Người Ma Coong tổ chức Lễ hội Đập trống để tưởng nhớ công lao của tổ tiên và để cầu cho một năm được mưa thuận gió hoà. Người Ma Coong quan niệm rằng nếu năm nào đập được trống vỡ thì năm đó sẽ được mùa to. Lễ hội Đập trống gồm hai phần: phần Lễ và phần Hội. Nghi thức của phần Lễ được thực hiện theo phương thức truyền thống và tuân thủ các quy định chặt chẽ của dân bản. Chẳng hạn như mỗi bản phải có một mâm cỗ cúng Giàng; Cá để cúng Giàng phải được lấy từ suối cấm,... Sau phần Lễ là phần Hội. Dưới ánh trăng, dân bản ai nấy đều tham gia nhảy múa và trò tài đập trống. Tiếng trống càng sau càng thôi thúc, hoà cùng tiếng reo hò của bà con quanh ánh lửa bập bùng. Khung cảnh náo nhiệt đó chỉ kết thúc khi mặt trống bị vỡ ra. Người Ma Coong tin rằng mặt trống được đập vỡ là thể hiện được sức mạnh đoàn kết dân tộc, giúp họ gắn bó, chung sức, chung lòng xây dựng, bảo vệ bản làng. Gạt bỏ những truyền thuyết mang tính huyền thoại, lễ hội đập trống của đồng bào Ma Coong mang đậm bản sắc văn hoá tộc người rất cần được sự quan tâm bảo tồn và phát huy từ các cấp chính quyền ở Quảng Bình.



1. Em hãy nêu ý nghĩa của Lễ hội cầu ngư và Lễ hội Đập trống trong hai thông tin a và b.
2. Em hãy giới thiệu về một loại hình văn hoá truyền thống ở tỉnh Quảng Bình.
3. Theo em hiểu thế nào là văn hóa truyền thống?

2. Giữ gìn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống của quê hương

Em hãy đọc thông tin, hội thoại sau đây và trả lời câu hỏi

a. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Nghị quyết Trung ương lần thứ 9 (khóa XI) về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” và Luật Di sản Văn hóa, thời gian qua, công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đã được các cấp, các ngành ở tỉnh Quảng Bình rất quan tâm, triển khai thực hiện có hiệu quả. Để quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ được giao, ngành Văn hóa và Thể thao đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều chính sách về phát triển văn hóa, trong đó có thể kể đến như Quy chế Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (năm 2019)”; đề án “Bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa trong danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”... Công tác nghiên cứu khoa học, lập hồ sơ di sản được các cấp, các cơ quan văn hóa chú trọng. Bảo tàng Tổng hợp tỉnh đã lập “Danh mục kiểm kê di sản văn hóa” của tỉnh và được Cục di sản Việt Nam công nhận với 104 di sản văn hóa phi vật thể, trong đó lễ hội truyền thống là 52, nghề thủ công truyền thống 27, tri thức dân gian 2, nghệ thuật trình diễn dân gian 13. Công tác xây dựng hồ sơ khoa học về di sản văn hóa phi vật thể đã có những chuyển biến mạnh mẽ và đạt được kết quả tốt.

b. Hội thoại:

Trên đường đi học về, H và M nói chuyện với nhau.

– H: M ơi, vừa qua ở tỉnh ta có rất nhiều sự kiện văn hoá, tôn vinh các giá trị văn hoá truyền thống đặc sắc của các dân tộc trong tỉnh. Theo bạn, chúng ta cần phải làm gì để giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương mình nhỉ?

– M: Theo tớ, chúng ta chẳng cần phải làm gì cả. Việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của địa phương là việc của những người lớn tuổi và chính quyền. Mình chỉ lo học thật giỏi là được.

– H: Theo tớ, chúng ta là học sinh cũng cần phải có trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của địa phương mình chứ.

– M: Bạn cứ nói thế chứ bây giờ nhiều người cũng nghĩ như tớ cả thôi. Thậm chí hôm trước khi đi xem hát Hò khoan Lệ Thủy, tớ đứng cạnh một nhóm thanh niên, khi thấy các bác các chú biểu diễn, họ còn nói rằng thời đại này là phải hát nhạc trẻ chứ hò khoan lỗi thời rồi, hát làm gì nữa.



1. Em hãy cho biết vai trò của giá trị văn hóa truyền thống.

2. Ngành Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Bình đã làm gì để quản lý, bảo tồn và giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống của địa phương? Việc làm đó đem lại lợi ích gì cho sự phát triển kinh tế, xã hội ở tỉnh Quảng Bình?

3. Em hãy nêu quan điểm của mình về lời nói của các nhân vật trong đoạn hội thoại trên và chỉ ra trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá ở quê hương em.



CÙNG CHI NHỚ

– Các loại hình văn hóa truyền thống ở Quảng Bình rất đa dạng và phong phú như: Lễ hội cổ truyền (Lễ hội tôn vinh và tưởng niệm những người có công; Lễ hội cầu mùa, tôn vinh và khuếch trương nghề nghiệp; Lễ hội văn hóa tâm linh, tín ngưỡng,...), trò chơi dân gian (Đánh đu, Cướp cù, hát Bài chòi,...), dân nhạc (Hò khoan Lệ Thủy, hò Thuốc cá, hát Nhà trò,...), sân khấu dân gian (Hát Kiều, diễn Tuồng,...).

– Là học sinh em cần có những hành vi, việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống của quê hương. Đồng thời biết phê phán, lên án những việc làm trái ngược với các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của quê hương.



1. Em hãy liệt kê các việc làm cụ thể mà địa phương em đã thực hiện để bảo tồn, gìn giữ các giá trị văn hoá truyền thống (gợi ý: em có thể làm theo bảng sau):

Số thứ tự	Tên loại hình văn hoá truyền thống	Việc làm cụ thể để bảo vệ, gìn giữ các giá trị văn hoá truyền thống
1	?	?
2	?	?
3	?	?
...		

- Em hãy chỉ ra các hành vi đi ngược lại với các giá trị văn hoá truyền thống của quê hương và viết bài phê phán các hành vi đó.
- Em hãy viết 1 đoạn văn (khoảng 150 từ) nói về vai trò của văn hoá truyền thống đối với phát triển kinh tế ở địa phương em.



- Thiết kế Poster (áp phích) tuyên truyền về bảo vệ và phát huy giá trị văn hoá truyền thống trên địa bàn nơi em sinh sống.
- Em hãy cùng các bạn lập kế hoạch bảo vệ và phát huy những giá trị văn hoá ở tỉnh Quảng Bình.

BẢNG THUẬT NGỮ		
Thuật ngữ	Giải thích	Trang
Cử nhân	(Từ cũ) học vị của người đỗ khoa thi hương, trên tú tài	18, 19, 22, 24, 32
Cửa khẩu	chỗ dùng làm nơi ra vào một nước	20, 36, 37, 38, 39
Địa linh nhân kiệt	(Từ cũ) đất thiêng sinh người hiền tài, kiệt xuất	17
Huyền thoại	câu chuyện không có thật, mang vẻ thần bí, kì lạ, hoàn toàn do tưởng tượng	17, 39, 47, 79
Khai khẩn	làm cho đất hoang trở thành đất trồng trọt (nói khái quát)	18, 21, 24, 25, 29
Khí sinh học	là một hỗn hợp khí được sản sinh ra từ sự phân huỷ những chất hữu cơ dưới tác động của vi khuẩn trong môi trường yếm khí. Trong đó thành phần chủ yếu là khí methane (CH ₄).	60
Phó bảng	(Từ cũ) học vị của người được lấy đỗ thêm trong khoa thi đình, sau tiến sĩ.	19, 23
Thượng thư	(Từ cũ) chức quan đứng đầu một bộ trong triều đình phong kiến	23, 26, 32, 35
Tiến sĩ	học vị dưới tiến sĩ khoa học và trên thạc sĩ	19, 20, 25, 33
Tổng đốc	(Từ cũ) học vị của người đỗ khoa thi hương, dưới cử nhân	26, 32
Tú tài	(Từ cũ) học vị của người đỗ khoa thi hương, dưới cử nhân	18, 22, 24, 25, 33
Thích ứng với biến đổi khí hậu	Hoạt động của con người nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.	42, 55

DANH SÁCH HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TRONG TÀI LIỆU	
Hình	Nguồn
2.1; 3.1; 5.6	Ảnh tư liệu
4.1; 4.2; 4.3; 4.4	https://phongnhaexplorer.com
4.5	http://canhduongquetoit.blogspot.com
4.6	https://danviet.vn
4.7	https://phongnhatourist.com
4.8	https://reviewquangbinh.vn
4.9; 4.14; 4.15	https://baoquangbinh.vn
4.10; 4.13;	Ban biên soạn
4.11	https://thanhvien.vn
5.1; 5.2; 5.5	https://baoquangbinh.vn
5.3	http://baovanhoa.vn
5.4	Thông tấn xã Việt Nam
6.1	Phạm Kim Cương
6.2	https://tuyengiao.vn
6.3	https://www.quangbinhtravel.vn
7.1	Đức Thành
7.2	Thông tấn xã Việt Nam
7.3	https://baoquangbinh.vn
7.4; 7.5	https://phongnhaexplorer.com
7.7	https://baochinhphe.vn
8.1; 8.2; 8.3; 8.4; 8.5; 8.6	https://baoquangbinh.vn
8.7	https://dulichvn.org.vn
8.8; 8.9; 8.10; 8.11; 8.12; 8.13; 8.14; 8.15	https://baoquangbinh.vn

Tập thể tác giả biên soạn xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu, ảnh được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

